

LỜI MỞ ĐẦU

Doanh thu bán hàng và kết quả kinh doanh trong mỗi doanh nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Doanh thu thể hiện số tiền đã thu và sẽ thu được, còn kết quả thể hiện lợi nhuận mà doanh nghiệp đã thu được sau khi trừ đi tất cả các chi phí đã bỏ ra. Mỗi doanh nghiệp muốn tăng lợi nhuận thì phải tìm cách tăng doanh thu hoặc giảm các chi phí bỏ ra cho sản xuất. Nói cách khác là doanh nghiệp phải tiết kiệm chi phí, phấn đấu giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ. Để phản ánh được đầy đủ doanh thu và xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác thì công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là rất quan trọng.

Nhận thức được vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại công ty TNHH May Việt Hàn, em đã đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu, tập hợp các tài liệu liên quan đến doanh thu, xác định kết quả kinh doanh và đã mạnh dạn chọn đề tài cho khoá luận tốt nghiệp của bản thân là :”***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn***”.

Nội dung của khoá luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những lý luận cơ bản về doanh thu, kết quả kinh doanh và kế toán doanh thu, xác định kết quả kinh doanh.

Chương 2: Tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định k ết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn.

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu, tìm tòi và nắm bắt tình hình thực tế của công ty đến thực tập để phản ánh và làm rõ vào bài viết song do trình độ còn hạn chế , thời gian thực tập eo hẹp và đề tài nghiên cứu sâu rộng, tổng hợp nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được nhận sự quan tâm, góp ý và chỉ bảo của các cán bộ phòng kế toán công ty TNHH May Việt Hàn cùng các thầy cô giáo, thầy giáo hướng dẫn để em hoàn thiện đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I

NHỮNG LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ DOANH THU, KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ KẾ TOÁN DOANH THU, XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.

1.1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ DOANH THU VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH.

1.1.1 Doanh thu

1.1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng và phương pháp xác định doanh thu.

➤ **Khái niệm:**

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, doanh thu là tổng các giá trị lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng giá trị vốn chủ sở hữu.

Doanh thu thuần được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng hoá bị trả lại, thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu.

➤ **Đặc điểm:**

- ✓ Doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi tức được chia quy định tại chuẩn mực “Doanh thu và thu nhập khác”, nếu không thoả mãn các điều kiện đó thì không được hạch toán vào doanh thu.
- ✓ Doanh thu liên quan đến một giao dịch thì phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và theo năm tài chính.
- ✓ Trường hợp hàng hoá, dịch vụ trao đổi lấy hàng hoá, dịch vụ tương tự về bản chất thì không được ghi nhận doanh thu.
- ✓ Phải theo dõi chi tiết từng loại doanh thu, doanh thu từng mặt hàng, ngành hàng, từng sản phẩm, theo dõi chi tiết từng khoản giảm trừ doanh thu để xác định

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

doanh thu thuần của từng loại doanh thu, chi tiết từng mặt hàng, sản phẩm. Qua đó cung cấp thông tin kế toán để quản trị doanh nghiệp và lập báo cáo tài chính.

➤ *Tầm quan trọng của doanh thu*

Doanh thu của doanh nghiệp có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động của doanh nghiệp:

Doanh thu là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các khoản chi phí hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tái sản xuất giản đơn cũng như tái sản xuất mở rộng, là nguồn để các doanh nghiệp có thể thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, là nguồn để có thể tham gia góp vốn cổ phần, tham gia liên doanh, liên kết với các đơn vị khác. Trường hợp doanh thu không đủ đảm bảo các khoản chi phí đã bỏ ra doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn về mặt tài chính. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ làm cho doanh nghiệp không còn sức cạnh tranh trên thị trường và tất yếu đi đến phá sản.

Doanh thu tiêu thụ là một chỉ tiêu tổng hợp để phân tích đánh giá các chỉ tiêu kinh tế tài chính của doanh nghiệp như cơ cấu tiêu thụ, mức tiêu thụ, số vòng quay của vốn... Mặt khác nó cũng gián tiếp phản ánh trình độ tổ chức của các khâu cung ứng sản xuất cũng như công tác dự trữ bảo quản thành phẩm trong doanh nghiệp.

➤ *Phương pháp xác định doanh thu*

Doanh thu thuần được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản giảm trừ.

Doanh thu thuần được xác định bằng công thức:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Doanh thu} & & \text{Tổng} & & \text{Các khoản} \\ \text{thuần} & = & \text{doanh thu} & - & \text{giảm trừ} \end{array}$$

Tổng doanh thu: Là số tiền ghi trên hoá đơn kể cả số doanh thu bị giảm trừ, chấp nhận cho khách hàng được hưởng nhưng chưa ghi trên hoá đơn bán hàng. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm :

Chiết khấu thương mại : Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

Giảm giá hàng bán : Là các khoản giảm trừ ghi trên giá bán quy định vì lý do hàng kém phẩm chất hoặc nhằm khuyến mãi khách mua.

Hàng bán bị trả lại : Là số hàng đã tiêu thụ, lao vụ đã cung cấp nhưng bị khách hàng trả lại hoặc bị từ chối do kém phẩm chất, không đúng quy cách, chủng loại như hợp đồng đã ký kết.

Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm, hàng hoá dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt cho khách hàng.

Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hoá được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới.

Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo.

1.1.1.2 Các loại doanh thu

➤ ***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền thu được từ việc thực hiện các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm , hàng hoá , cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ cấp phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

Doanh thu bán hàng được thu ghi nhận khi thoả mãn 5 điều kiện sau:

- a. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc bán hàng cho người mua.
- b. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc kiểm soát hàng hoá .
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

d. Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

➤ ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Là doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp đã được coi là thực hiện trong kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

- + Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi hàng bán trả chậm, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, lãi cho thuê tài chính, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa dịch vụ...
- + Thu nhập từ cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán ngắn, dài hạn
- + Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vốn khác
- + Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác
- + Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá
- + Chênh lệch lãi do chuyển nhượng vốn
- + Các khoản thu hoạt động tài chính khác

➤ ***Thu nhập khác***

Là các khoản thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thu nhập khác bao gồm:

- + Thu nhập từ hoạt động nhượng bán, thanh lý TSCĐ, chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư hàng hóa, TSCĐ đem đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- + Thu nhập từ nghiệp vụ bán hàng và cho thuê tài sản
- + Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
- + Các khoản thuế được Ngân sách nhà nước hoàn lại

- + Thu các khoản phải trả không xác định được chủ
- + Thu nhận quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp
- + Các khoản thu nhập khác ngoài những khoản trên

1.1.2 Kết quả kinh doanh.

1.1.2.1 Khái niệm, tầm quan trọng và phương pháp xác định kết quả kinh doanh

➤ Khái niệm:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- + Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường: là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, bao gồm: hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính.
- + Kết quả hoạt động khác: là kết quả của các hoạt động bất thường không tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, được tính bằng thu nhập khác và chi phí khác.

➤ Tầm quan trọng của kết quả kinh doanh

Xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng đối với doanh nghiệp trong sự tồn tại và phát triển nói chung, trong việc xác định lượng hàng hoá tiêu thụ thực tế và chi phí tiêu thụ thực tế trong kỳ nói riêng. Xác định đúng kết quả giúp cho doanh nghiệp biết được tình hình sản xuất kinh doanh của mình trong kỳ từ đó đưa ra các chiến lược sản xuất kinh doanh cụ thể trong các chu kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo. Mặt khác việc xác định kinh doanh còn là cơ sở để tiến hành hoạt động phân phối kết quả kinh doanh cho từng bộ phận của doanh nghiệp

➤ Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

Kết quả kinh doanh được xác định qua công thức:

$$\begin{array}{lclclclcl} \text{Kết quả} & = & \text{Kết quả hoạt} & + & \text{Kết quả hoạt} & + & \text{Kết quả hoạt} \\ \text{kinh doanh} & & \text{động bán hàng} & & \text{động tài chính} & & \text{động khác} \end{array}$$

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

Trong đó:

Kết quả	Tổng	Các	Giá vốn	Chi phí	Chi
hoạt động	=	doanh -	khoản -	hàng -	bán -
bán hàng		thu	giảm trừ	bán	hàng
					QLDN

Kết quả hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí hoạt động tài chính

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

- Nếu kết quả kinh doanh = 0 thì Hoà vốn
- Nếu kết quả kinh doanh > 0 thì Lãi
- Nếu kết quả kinh doanh < 0 thì Lỗ

Việc xác định kết quả được tiến hành và cuối kỳ hạch toán như cuối tháng, cuối năm tùy thuộc vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các chủ doanh nghiệp quan tâm nhất đến những thông tin về kết quả kinh doanh để phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và có hướng đầu tư, sản xuất kinh doanh đúng đắn và có hiệu quả cao. Do vậy, các chủ doanh nghiệp thông thường đòi hỏi kế toán phải cung cấp thông tin về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của từng loại sản phẩm, từng loại hoạt động, từng đơn vị phụ thuộc. Trong một doanh nghiệp có thể cùng một lúc có nhiều hoạt động kinh tế khác nhau, ứng với mỗi hoạt động sẽ phát sinh những chi phí liên quan khác nhau. Cụ thể là:

- **Chi phí liên quan đến kết quả hoạt động bán hàng**
 - ✓ **Giá vốn hàng bán**

Đối với doanh nghiệp sản xuất: Trị giá vốn thành phẩm xuất kho để bán hoặc thành phẩm không nhập kho đưa đi bán ngay chính là giá thành sản xuất thực tế của sản phẩm hoàn thành. Thông thường số thành phẩm mỗi lần nhập kho là khác nhau do vậy phải tính toán mới xác định được trị giá vốn sản phẩm sản xuất. Việc tính toán trị giá vốn hàng bán có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

nhưng doanh nghiệp đã lựa chọn phương pháp nào thì phải đảm bảo sử dụng phương pháp đó ít nhất trong một niên độ kế toán.

Để xác định trị giá vốn hàng xuất, doanh nghiệp có thể dùng giá thành sản xuất từ phân xưởng hoặc nơi sản xuất trực tiếp hoặc giá hạch toán sau đó điều chỉnh về giá thực tế. Có các phương pháp sau để tính trị giá hàng xuất:

- + Phương pháp nhập trước xuất trước
- + Phương pháp nhập sau xuất trước
- + Phương pháp thực tế đích danh
- + Phương pháp bình quân gia quyền

Đối với doanh nghiệp thương mại: Trị giá vốn hàng xuất kho để bán bao gồm trị giá mua thực tế và chi phí mua của số hàng đã xuất kho.

✓ ***Chi phí bán hàng***

Là khoản chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động bán hàng. Chi phí bán hàng bao gồm chi phí nhân viên bán hàng, chi phí vận chuyển bao bì, đóng gói, chi phí quảng cáo, giới thiệu, bảo hành sản phẩm, chi phí khấu hao tài sản cố định...

✓ ***Chi phí quản lý doanh nghiệp***

Là những khoản chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính, quản lý kinh doanh và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân viên quản lý, chi phí dụng cụ văn phòng...

➤ ***Chi phí liên quan đến kết quả hoạt động tài chính***

✓ ***Chi phí hoạt động tài chính***

Là những khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính như chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ...

➤ ***Chi phí liên quan đến kết quả hoạt động khác***

✓ ***Chi phí khác***

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

Là những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp như chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế...

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Để phát huy được vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp thì kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh chủ yếu thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Lập các chứng từ kế toán để chứng minh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, mở sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết để phản ánh tình hình khối lượng hàng hoá tiêu thụ, ghi nhận doanh thu bán hàng và các chỉ tiêu liên quan khác của khối lượng hàng hoá bán ra (giá bán, doanh thu thuần...)
- Phân bổ chi phí bán hàng cho số hàng đã bán trong kỳ và lượng hàng tồn cuối kỳ.
- Kế toán quản lý chặt chẽ tình hình biến động và dự trữ kho hàng hoá, phát hiện và xử lý kịp thời hàng hoá bị ứ đọng.
- Lựa chọn phương pháp và xác định đúng giá vốn hàng bán để đảm bảo độ chính xác của chỉ tiêu lãi gộp.
- Xác định kết quả bán hàng và thực hiện chế độ báo cáo bán hàng, báo cáo hàng hoá.
- Theo dõi và thanh toán kịp thời các khoản công nợ với nhà cung cấp và khách hàng.
- Theo dõi phản ánh các khoản thu nhập, chi phí hoạt động tài chính, trên cơ sở đó tính toán đầy đủ, kịp thời và chính xác kết quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
- Theo dõi, ghi chép, phản ánh kịp thời từng khoản thu nhập, chi phí khác phát sinh trong kỳ.
- Tính toán, phản ánh chính xác, đầy đủ và kịp thời kết quả hoạt động kinh doanh khác.

1.2 NỘI DUNG KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.

1.2.1 Kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu.

1.2.1.1 Kế toán doanh thu

Để phục vụ cho quá trình kế toán doanh thu, doanh nghiệp sử dụng các chứng từ sau:

- Hoá đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mẫu số 01 GTKT – 3LL)
- Hoá đơn giá trị gia tăng (Mẫu số 02 GTKT – 3LL)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 03 PXKT – 3LL)
- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Giấy báo có của Ngân hàng....

➤ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản sử dụng

TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 511

Bên Nợ :

- + Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ
- + Số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ.
- + Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp
- + Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Bên Có :

- + Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

TK 511 có 5 tiểu khoản cấp 2:

TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá

TK 5112: Doanh thu bán thành phẩm

TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

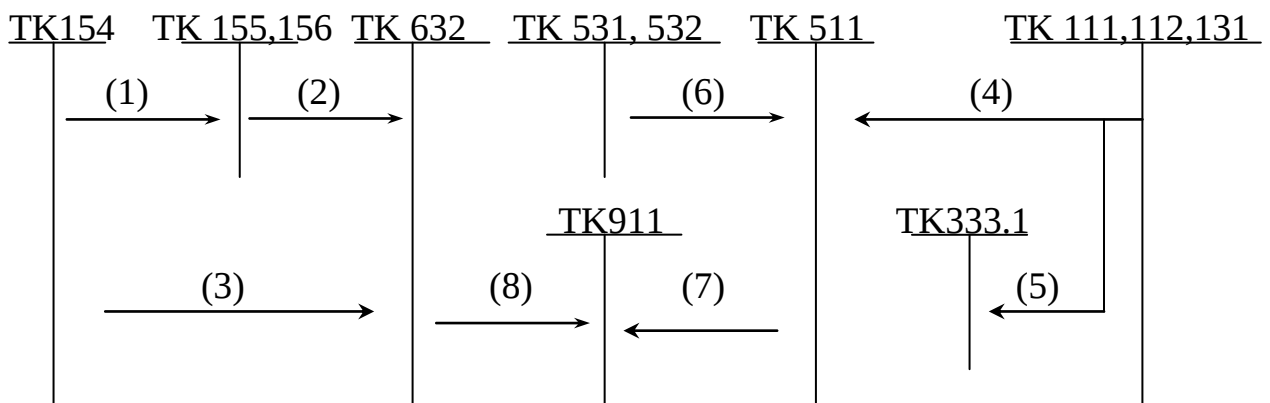
TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

TK 511 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu

✓ ***Phương thức tiêu thụ trực tiếp:***

***Sơ đồ 1.1 - SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM, HÀNG HOÁ
THEO PHƯƠNG PHÁP TIÊU THỤ TRỰC TIẾP***



Ghi chú:

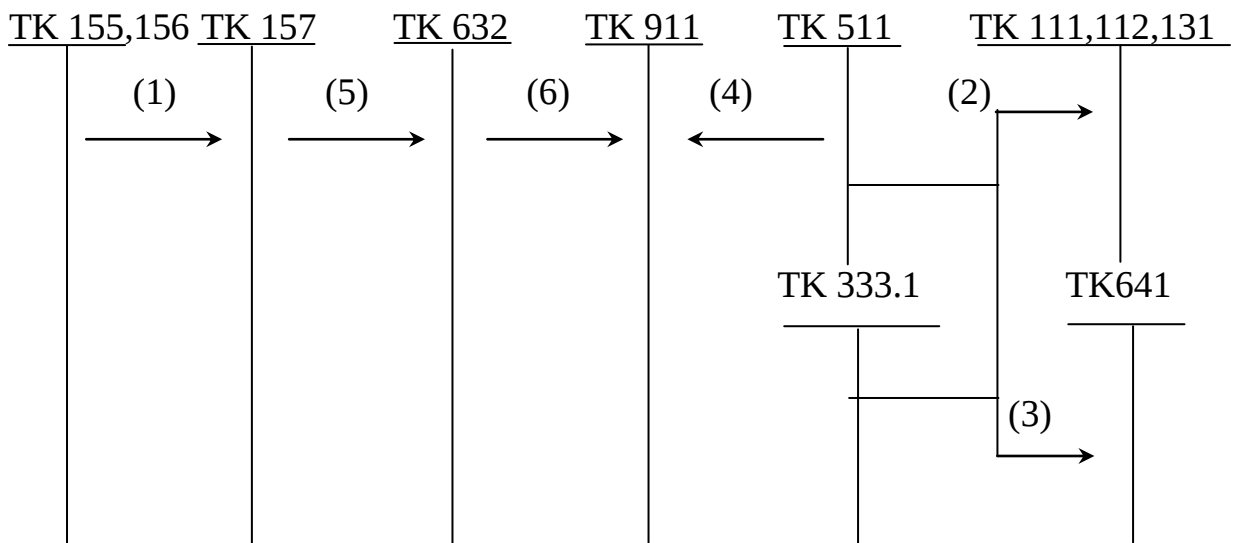
- (1)- Nhập kho TP, hàng hoá
- (2)- Căn cứ vào hoá đơn phản ánh giá thành thực tế TP, hàng hoá giao cho khách hàng
- (3)- Xuất TP bán trực tiếp không qua kho
- (4)- Doanh thu bán hàng chưa có thuế GTGT
- (5)- Thuế GTGT đầu ra phải nộp
- (6)- Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng

(7)- Kết chuyển doanh thu thuần

(8)- Kết chuyển trị giá vốn hàng bán

✓ **Phương thức bán hàng đại lý, ký gửi.**

**Sơ đồ 1.2 - SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM , HÀNG HOÁ
THEO PHƯƠNG THỨC ĐẠI LÝ, KÝ GỬI**



Ghi chú:

(1)- Trị giá thực tế hàng gửi bán

(2)- Doanh thu bán hàng + Thuế GTGT phải nộp

(3)- Kết chuyển hoa hồng phải thanh toán cho bên nhận đại lý, ký gửi

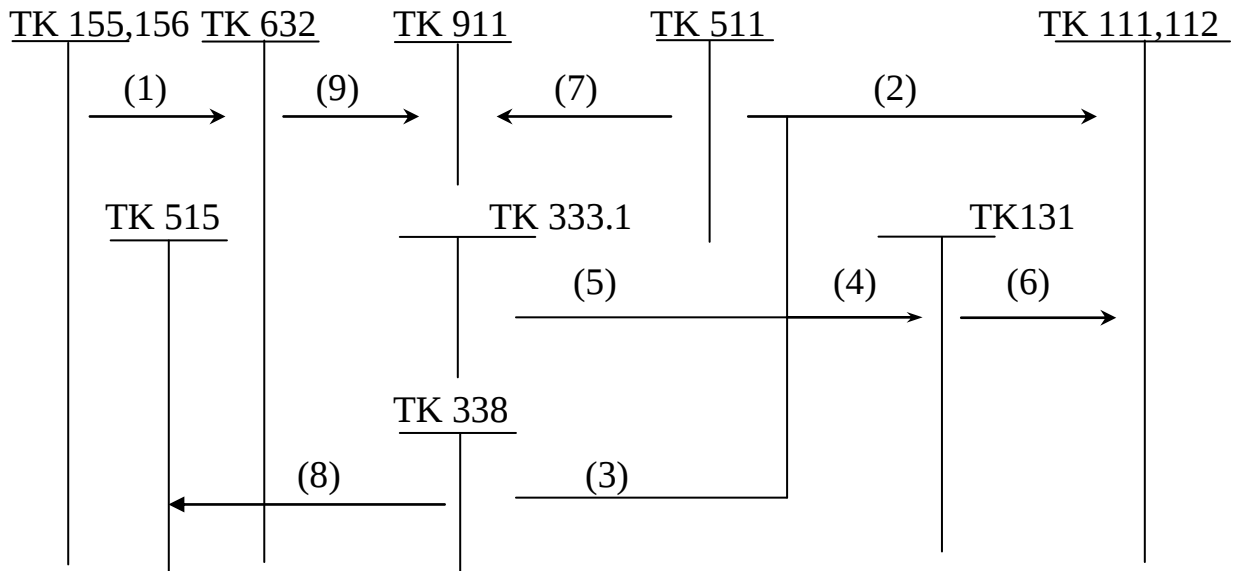
(4)- Kết chuyển doanh thu thuần

(5)- Giá trị hàng bán đã tiêu thụ

(6)- Kết chuyển trị giá vốn hàng bán

✓ **Phương thức bán hàng trả góp**

**Sơ đồ 1.3 - SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM, HÀNG HOÁ
THEO PHƯƠNG THỨC TRẢ GÓP (TRẢ CHẬM)**



Ghi chú:

- (1)- Trị giá thực tế thành phẩm, hàng hoá xuất bán trả góp
- (2)- Doanh thu bán hàng thu tiền lần đầu
- (3)- Lãi trả góp
- (4)- Tổng số tiền còn phải thu của người mua
- (5)- Thuế GTGT phải nộp
- (6)- Thu tiền của người mua ở các kỳ sau
- (7)- Kết chuyển doanh thu thuần
- (8)- Kết chuyển doanh thu tiền lãi phải thu từng kỳ
- (9)- Kết chuyển trị giá vốn hàng bán

➤ **Doanh thu bán hàng nội bộ**

Tài khoản sử dụng

TK 512 - Doanh thu bán hàng nội bộ

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 512

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

Bên Nợ :

- + Khoản doanh thu hàng bán bị trả lại, khoản giảm trừ hàng bán đã chấp nhận trên khối lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán nội bộ kết chuyển cuối kỳ
- + Số thuế tiêu thụ đặc biệt của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán nội bộ
- + Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp đối với số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội bộ
- + Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Bên Có :

- + Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
- TK 512 không có số dư cuối kỳ

TK 5121 có 3 tiểu khoản cấp 2:

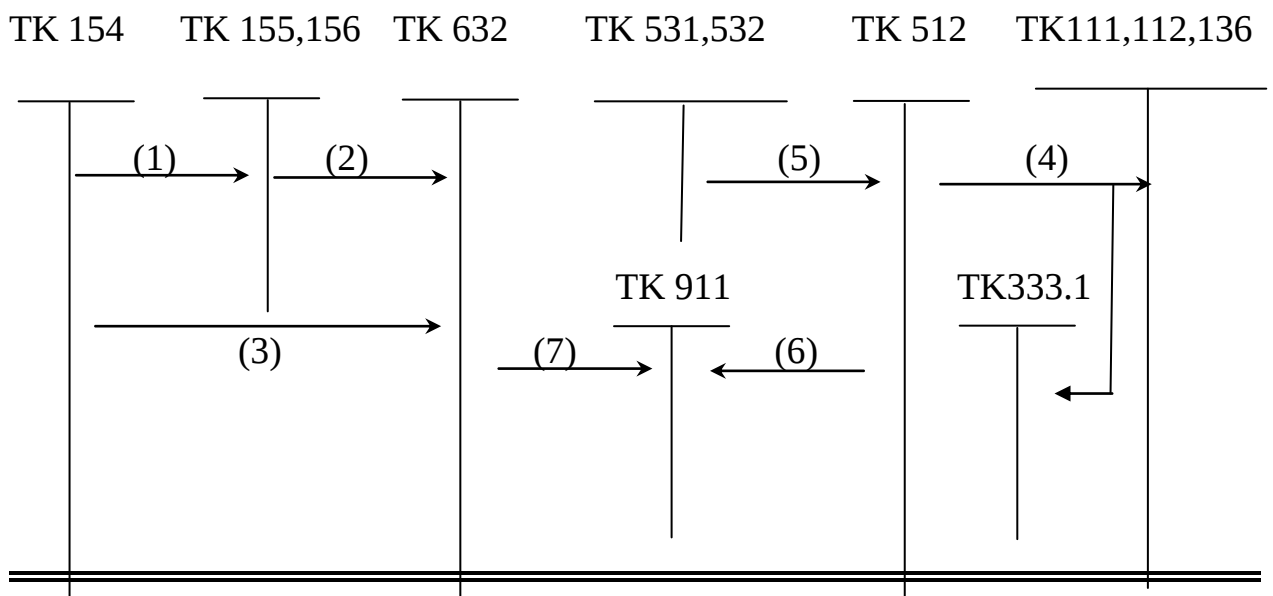
TK 5121: Doanh thu bán hàng hoá

TK 5122: Doanh thu bán thành phẩm

TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5 - SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM, HÀNG HOÁ NỘI BỘ



Ghi chú:

- (1)- Nhập kho thành phẩm, hàng hoá
- (2)- Căn cứ vào hoá đơn phản ánh giá thành thực tế của số hàng tiêu thụ
- (3)- Xuất bán trực tiếp không qua kho
- (4)- Doanh thu tiêu thụ nội bộ, chưa có thuế GTGT
- (5)- Kết chuyển các khoản làm giảm trừ doanh thu
- (6)- Kết chuyển doanh thu thuần
- (7)- Kết chuyển trị giá vốn hàng bán.

➤ ***Doanh thu hoạt động tài chính***

Tài khoản sử dụng

TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 515

Bên Nợ:

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Bên Có:

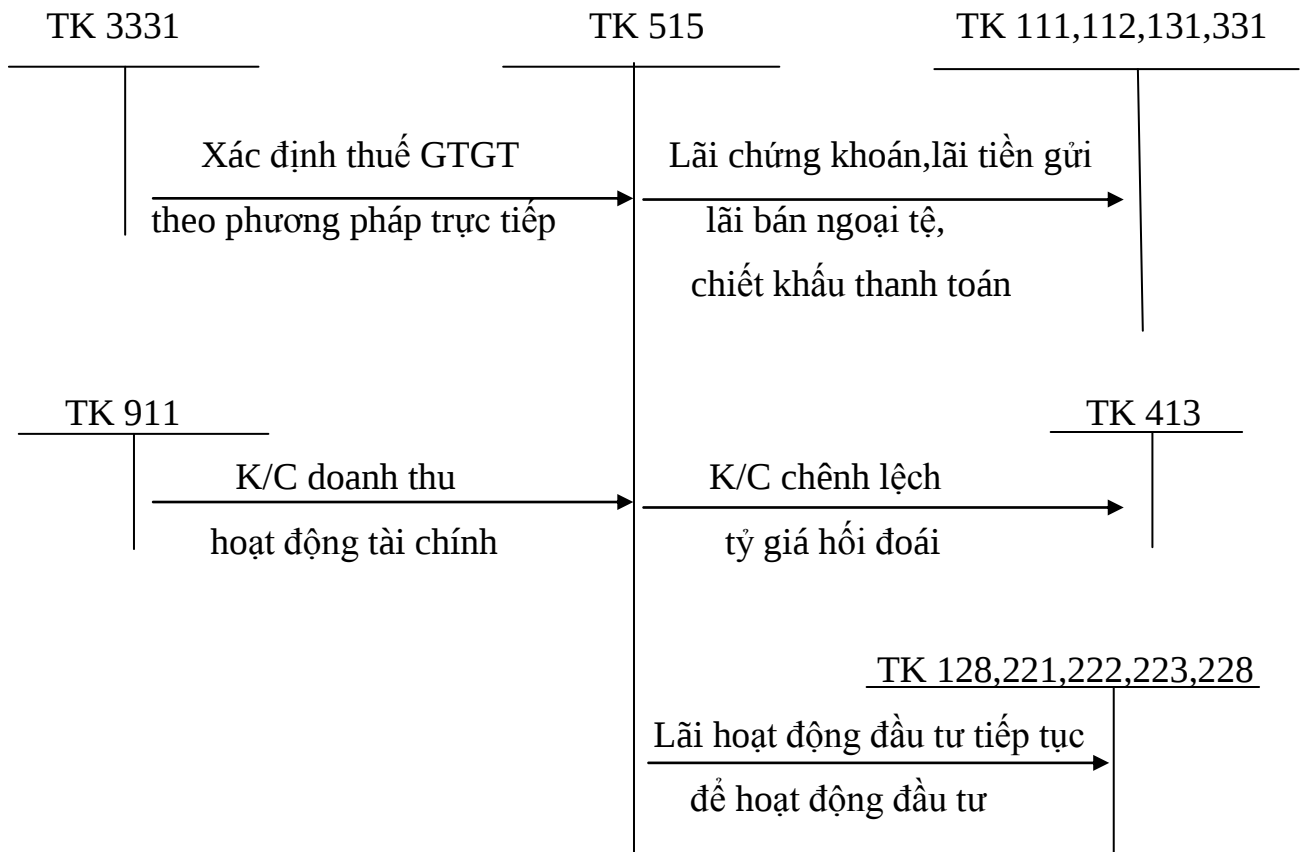
- + Tiền lãi, cổ tức và được chia
- + Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết
- + Chiết khấu thanh toán được hưởng
- + Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ
- + Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động tài chính
- + Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

TK 515 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5 : Sơ đồ hạch toán doanh thu tài chính



➤ **Thu nhập khác**

Tài khoản sử dụng

TK 711 – Thu nhập khác

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 711

Bên Nợ:

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp
- + Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác trong kỳ vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Bên Có:

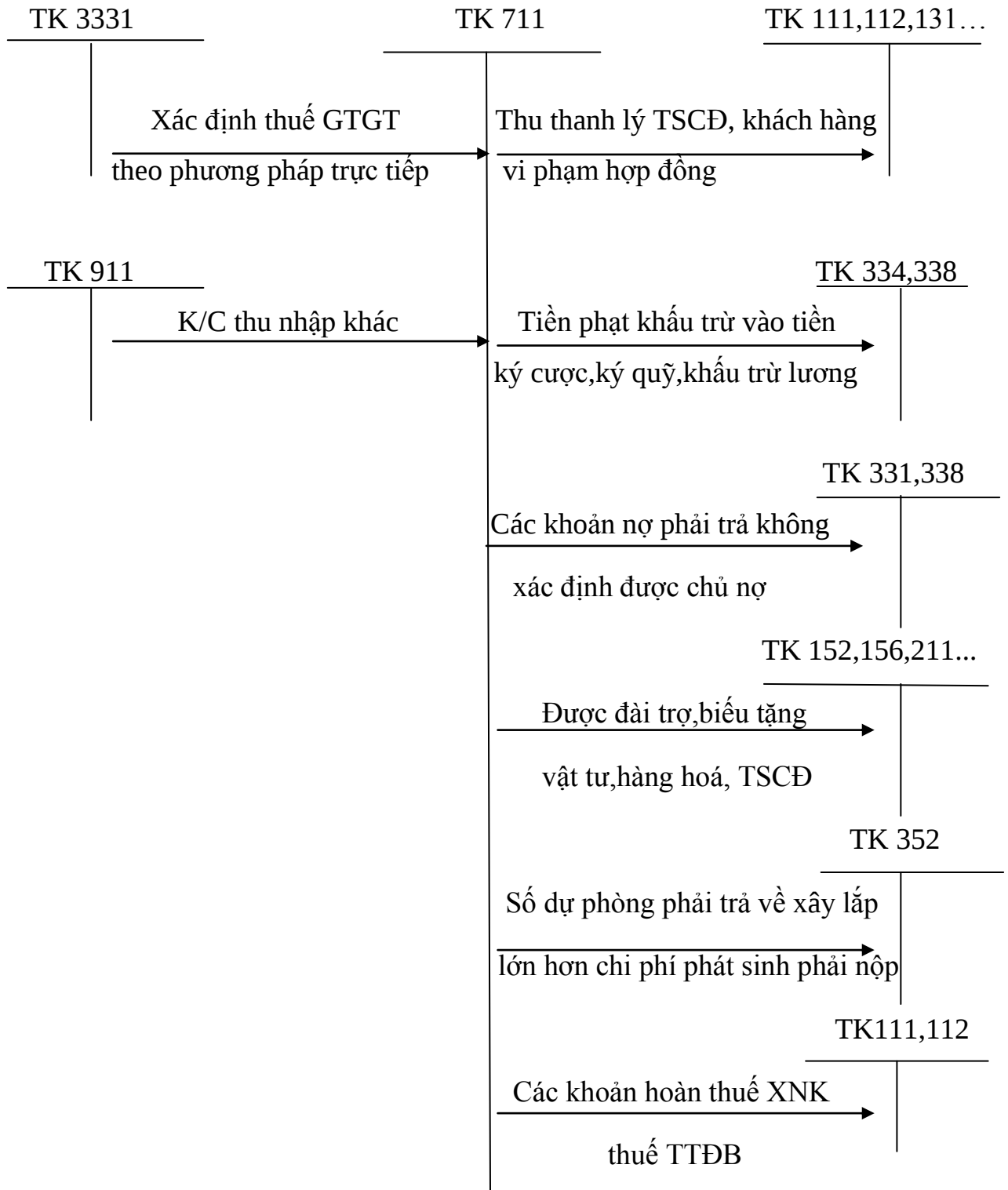
**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

+ Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

TK 711 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ hạch toán thu nhập khác



1.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

➤ ***Chiết khấu thương mại:***

Tài khoản sử dụng

TK 521 - Chiết khấu thương mại

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 521

Bên Nợ:

+ Số chiết khấu thương mại chấp nhận thanh toán cho khách hàng

Bên Có:

+ Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang TK 511 để xác định doanh thu kỳ báo cáo.

TK 521 không có số dư cuối kỳ

➤ ***Hàng bán bị trả lại:***

Tài khoản sử dụng

TK 531 – Hàng bán bị trả lại

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 531

Bên Nợ:

+ Doanh thu hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào các khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hoá đã bán.

Bên Có:

+ Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ số doanh thu hàng bán bị trả lại sang TK 511 để xác định doanh thu kỳ báo cáo.

TK 531 không có số dư cuối kỳ

➤ ***Giảm giá hàng bán:***

Tài khoản sử dụng

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

TK 532– Giảm giá hàng bán

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 532

Bên Nợ:

+ Các khoản giảm giá đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách theo quy định trong hợp đồng

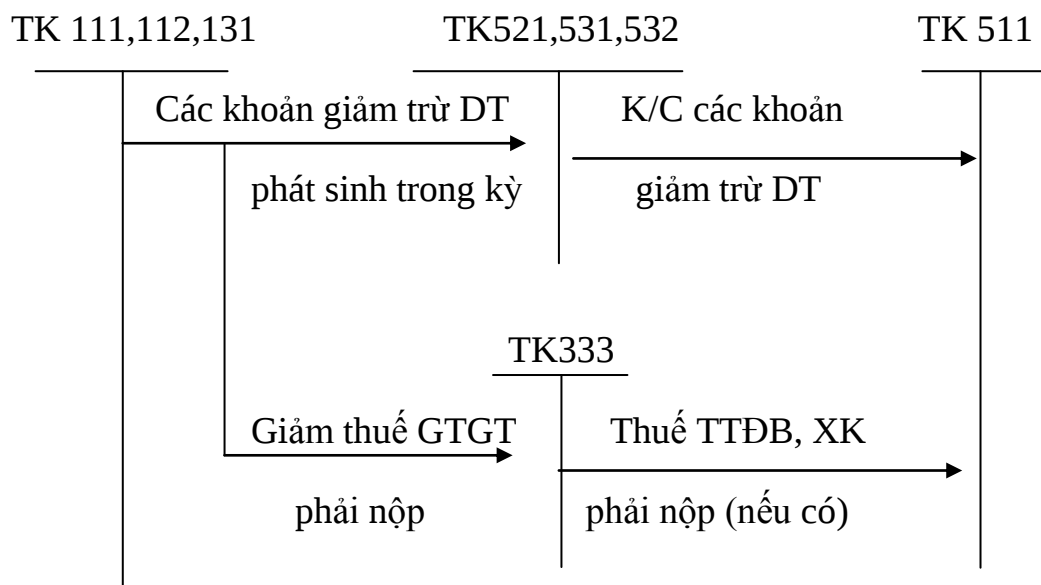
Bên Có:

+ Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ số giảm giá hàng bán sang TK 511 để xác định doanh thu kỳ báo cáo.

TK 532 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ hạch các khoản giảm trừ doanh thu



1.2.2 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Để hạch toán kết quả kinh doanh ta cần hạch toán được các khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể là:

1.2.2.1 Giá vốn hàng bán

Tài khoản sử dụng

TK 632- Giá vốn hàng bán

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 632

Bên Nợ:

- + Phản ánh giá vốn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ
- + Phản ánh chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ
- + Phản ánh chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐHH tự xây dựng, tự chế tạo.
- + Phản ánh khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn năm trước

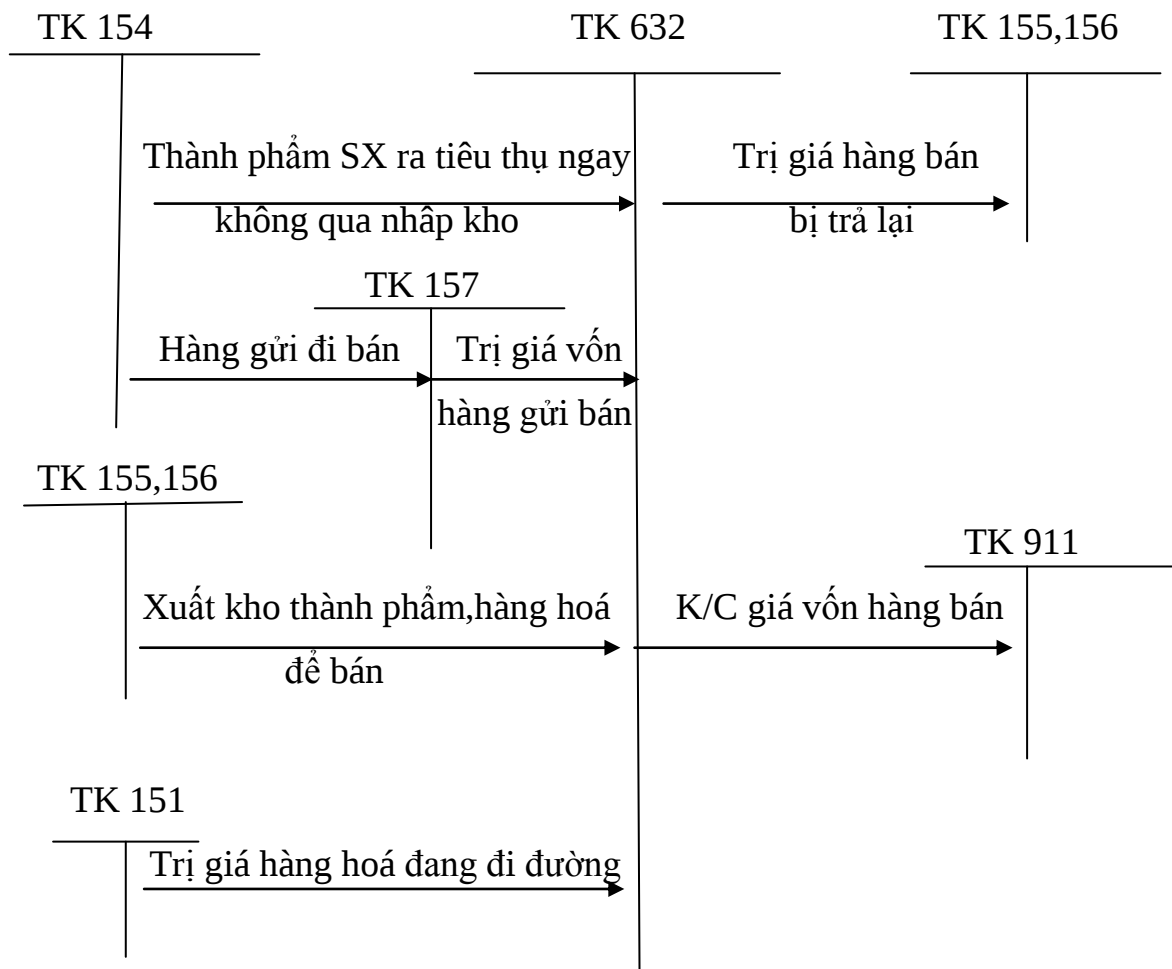
Bên Có:

- + Phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối niên độ kế toán
- + Trị giá hàng bán trả lại nhập kho
- + Kết chuyển giá vốn hàng đã tiêu thụ trong kỳ sang TK 911

TK 632 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán



1.2.2.2 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản sử dụng

TK 641 - Chi phí bán hàng

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK641

Bên Nợ:

+ Các khoản chi phí liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ

Bên Có:

+ Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng.

+ Kết chuyển chi phí bán hàng để xác định kết quả kinh doanh hay để chờ kết chuyển.

TK 641 có 7 tiểu khoản cấp 2:

TK 6411- Chi phí nhân viên

TK 6412- Chi phí vật liệu bao bì

TK 6413- Chi phí dụng cụ đồ dùng

TK 6414- Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 6415- Chi phí bảo hành sản phẩm

TK 6417- Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6418- Chi phí bằng tiền khác

TK 641 không có số dư cuối kỳ

TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK642

Bên Nợ :

+ Các khoản chi phí QLDN thực tế phát sinh trong kỳ.

Bên Có :

+ Các khoản ghi giảm chi phí quản lý

+ Kết chuyển chi phí QLDN để xác định kết quả kinh doanh hay để chờ kết chuyển

TK 642 có 8 tiểu khoản cấp 2:

TK 6421- Chi phí nhân viên quản lý

TK 6422- Chi phí vật liệu quản lý

TK 6423- Chi phí đồ dùng văn phòng

TK 6424- Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 6425- Chi phí thuế, phí, lệ phí

TK 6426- Chi phí dự phòng

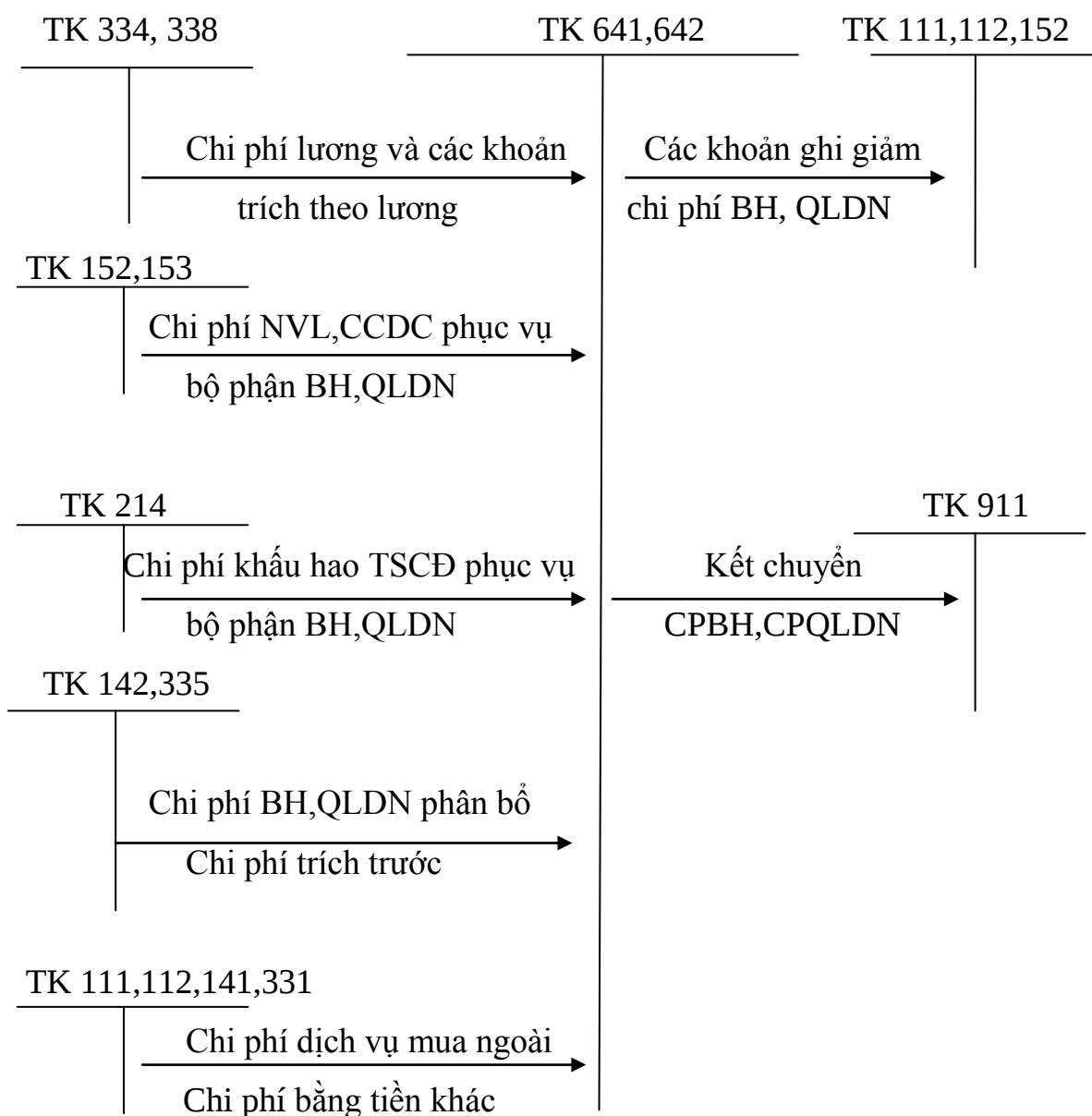
TK 6427- Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 6428- Chi phí bằng tiền khác

TK 642 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.9 : Sơ đồ hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp



1.2.2.3 Chi phí hoạt động tài chính

Tài khoản sử dụng

TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 635

Bên Nợ:

- + Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài chính
- + Chiết khấu thanh toán dành cho người mua

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

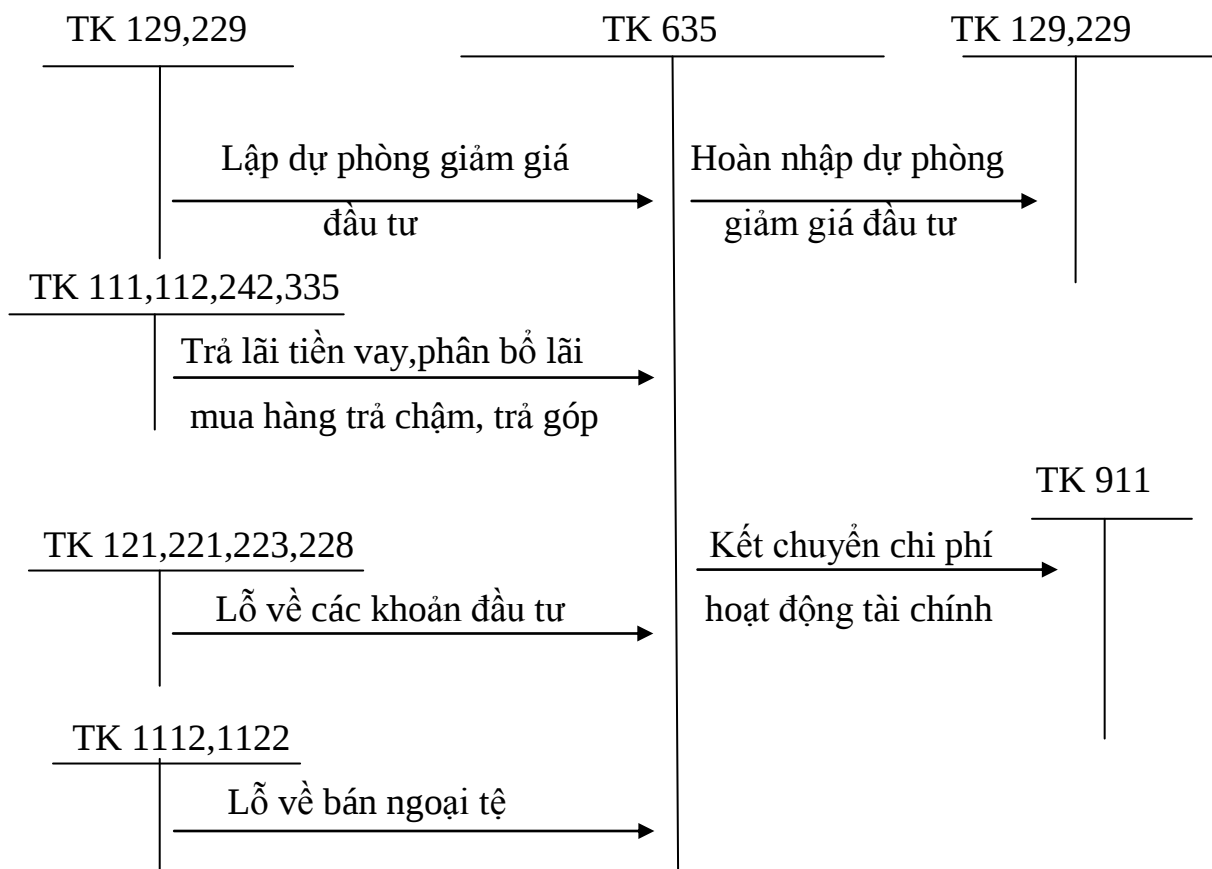
- + Các khoản lỗ về đầu tư tài chính
- + Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ
- + Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán
- + Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB
- + Các khoản chi phí hoạt động đầu tư tài chính khác

Bên Có:

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng kho
 - + Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí hoạt động tài chính sang TK 911
- TK 635 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.10 : Sơ đồ hạch toán chi phí hoạt động tài chính



1.2.2.4 Chi phí khác

Tài khoản sử dụng

TK 811 – Chi phí khác

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 811

Bên Nợ:

+ Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

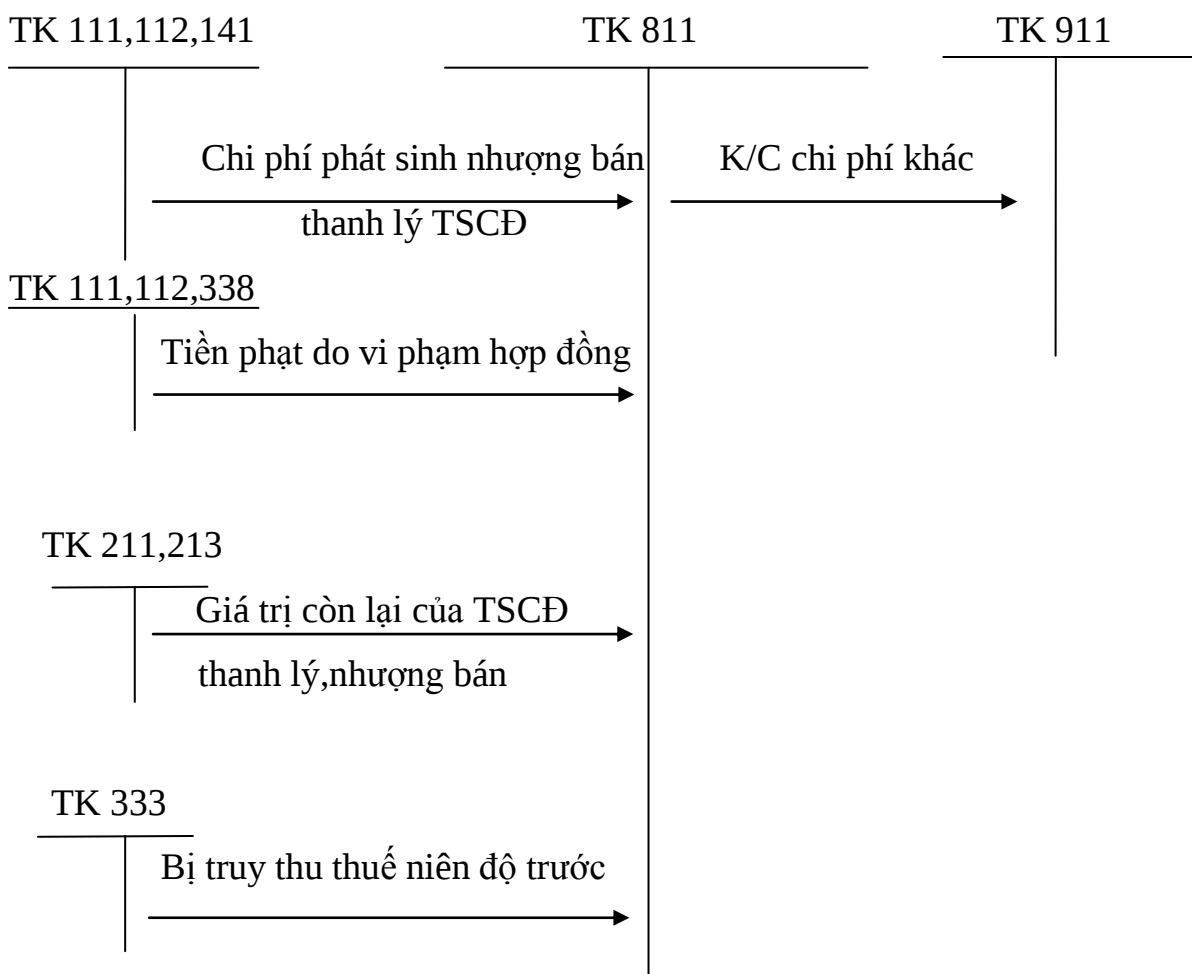
Bên Có:

+ Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí khác sang TK 911

TK 811 không có số dư cuối kỳ

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ hạch toán chi phí khác



1.2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản sử dụng

TK 911 –Xác định kết quả kinh doanh

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 911

Bên Nợ:

- + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá dịch vụ đã bán trong kỳ
- + Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
- + Chi phí hoạt động tài chính
- + Chi phí khác
- + Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- + Kết chuyển lãi

Bên Có:

- + Doanh thu thuần về số sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ
- + Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và các khoản ghi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp
- + Kết chuyển lỗ

TK 911 không có số dư cuối kỳ

TK 421 – Lãi chưa phân phối

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 421

Bên Nợ:

- + Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
 - + Trích lập các quỹ của doanh nghiệp
 - + Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh
 - + Bỏ sung nguồn vốn kinh doanh
 - + Nộp lợi nhuận lên cấp trên
-

Bên Có:

- + Số lợi nhuận thực tế về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ
- + Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù
- + Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

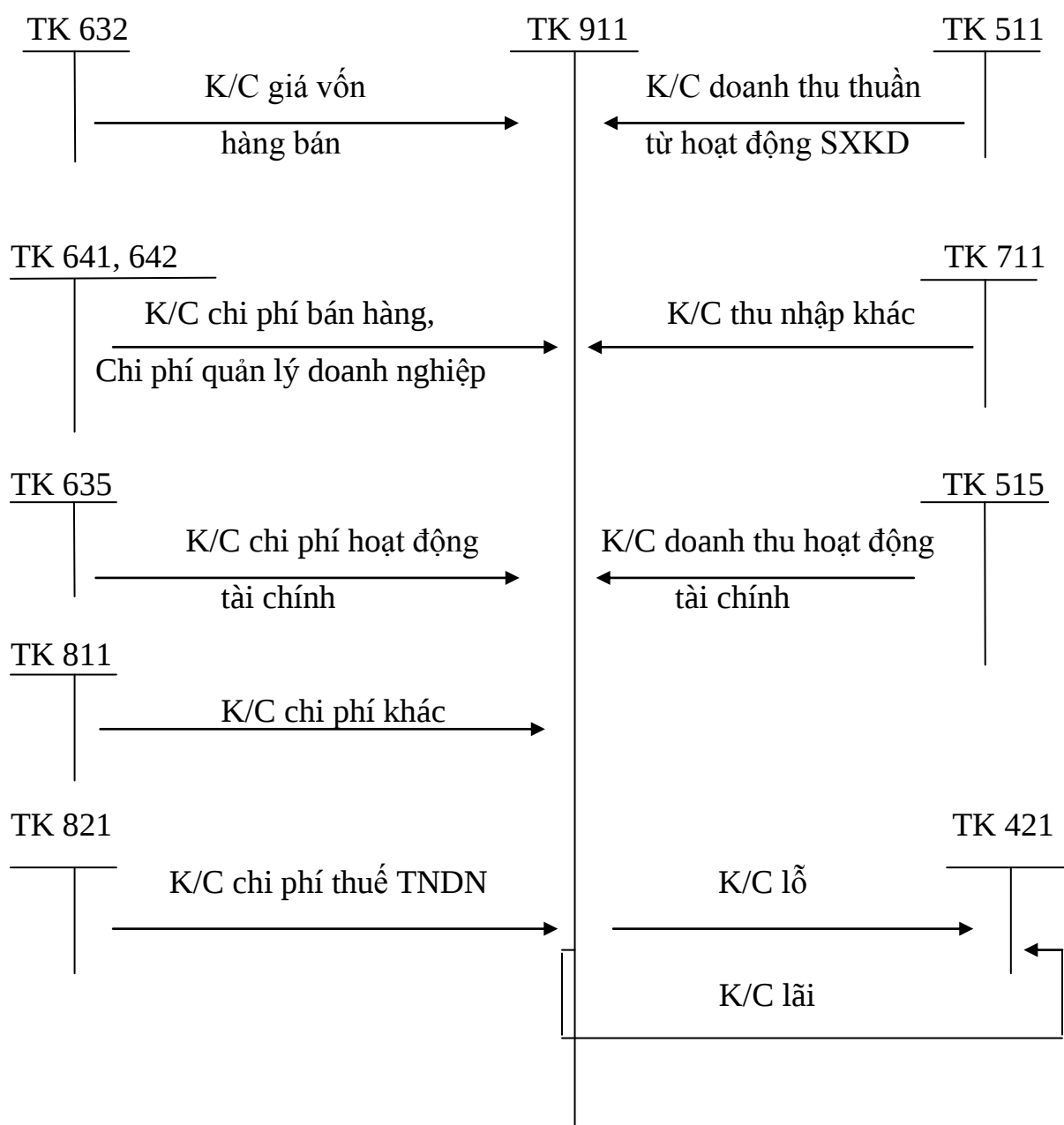
TK 421 có số dư cuối kỳ:

Số dư bên Nợ: Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý

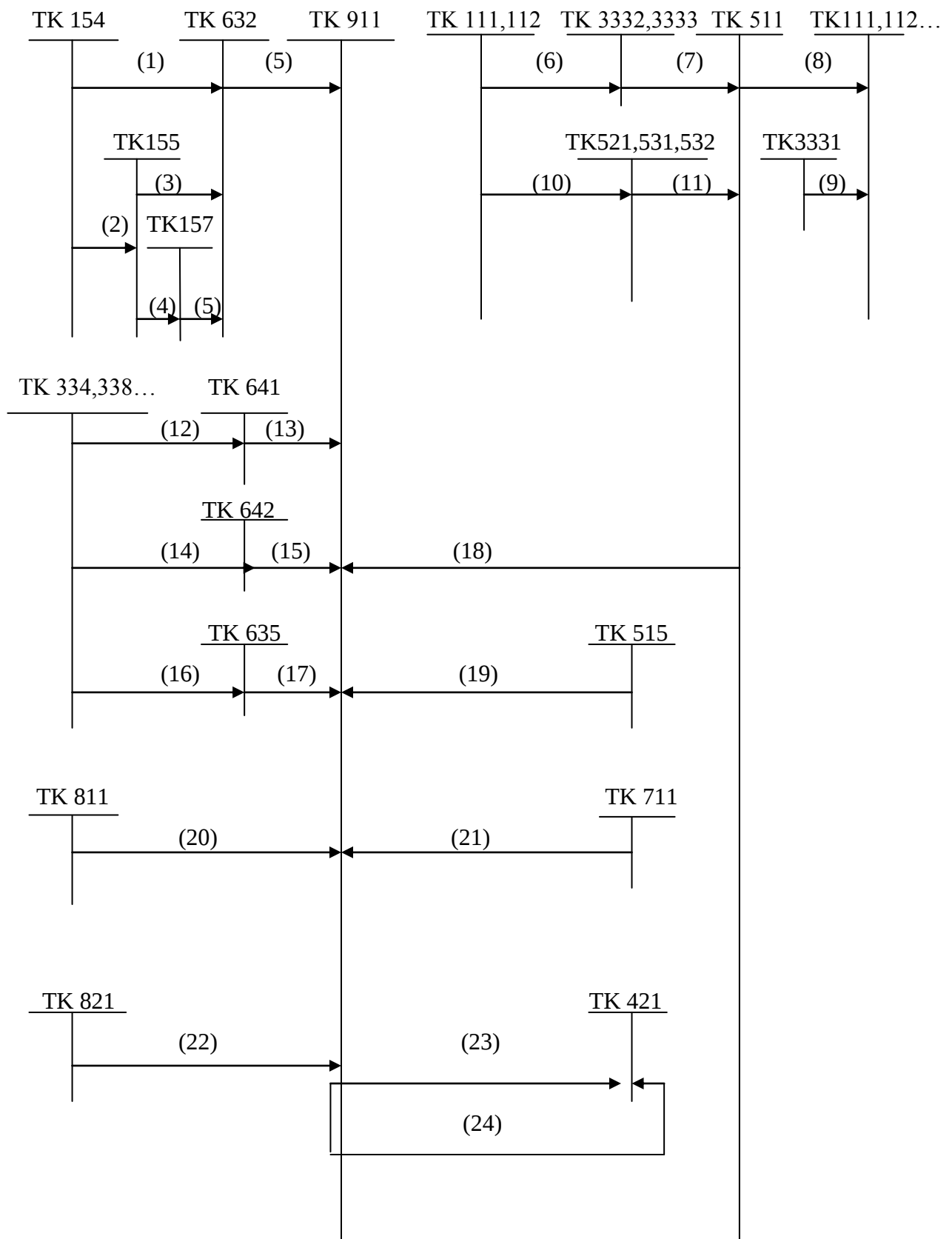
Số dư bên Có: Số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh



1.2.3 Mô hình tổng hợp kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh



Ghi chú:

- (1)- Xuất TP bán trực tiếp không qua kho
- (2)- Nhập kho TP
- (3)- Xuất bán TP
- (4)- Trị giá thực tế hàng gửi bán
- (5)- Kết chuyển trị giá vốn hàng bán
- (6)-Nộp thuế TTĐB, thuế XK
- (7)- Số thuế TTĐB, thuế XK phải nộp
- (8)- Doanh thu bán hàng chưa có thuế GTGT
- (9)- Thuế GTGT phải nộp
- (10)- Các khoản giảm trừ doanh thu
- (11)- Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu
- (12)-Tập hợp chi phí bán hàng
- (13)- Kết chuyển chi phí bán hàng
- (14)-Tập hợp chi phí quản lý doanh nghiệp
- (15)- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp
- (16)-Tập hợp chi phí hoạt động tài chính
- (17)- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính
- (18)- Kết chuyển doanh thu thuần
- (19)- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính
- (20)- Kết chuyển chi phí khác
- (21)- Kết chuyển thu nhập khác
- (22)- Kết chuyển chi phí thuế TNDN
- (23)- Kết chuyển lỗ
- (24)- Kết chuyển lãi

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN.

2.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

2.1.1.1 Giới thiệu về công ty

Tên Tiếng Việt : Công ty TNHH May Việt Hàn

Tên Tiếng Anh : GARVIHA Company Limited

Tên giao dịch : GARVIHA CO.,LTD

Trụ sở : Xã Đại Đồng-Huyện Kiến Thụy-TP Hải Phòng

Điện thoại : (84-031) 398 1196

Fax : (84-031) 398 1197

Email : Garviha@hn.vnn.vn

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 64/GP-HP do sở KHĐT thành phố Hải Phòng cấp ngày 10 tháng 09 năm 2003.

Giấy chứng nhận đầu tư số 021023000006 chứng nhận lần đầu ngày 18/10/2006, thay đổi lần thứ hai ngày 01/04/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2.1.1.2 Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của công ty .

Công ty TNHH May Việt Hàn (viết tắt là GARVIHA) tiền thân là Công ty liên doanh May Việt Hàn thành lập ngày 10 tháng 09 năm 2003 theo giấy phép kinh doanh số : 64/GP-HP do sở KHĐT thành phố Hải Phòng cấp ngày 10 tháng 09 năm 2003.

Trong những ngày đầu thành lập công ty chỉ có một lượng tài sản vật chất ban đầu khá khiêm tốn với 05 chuyên may cùng số lượng công nhân viên là 550

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

người. Gần một năm sau khi đi vào hoạt động, công ty GARVIHA đã tìm kiếm được thị trường tiềm năng và ký kết những hợp đồng với giá trị lớn. Để phục vụ nhu cầu sản xuất ngày 16 tháng 07 năm 2004 công ty mở rộng sản xuất thêm 05 chuyền nâng tổng số chuyền may của công ty lên 10 chuyền với số lượng công nhân viên là 1.380 người. Ngày 18 tháng 10 năm 2008 công ty thành lập Hội đồng thành viên mới gồm 2 chủ đầu tư là người Hàn Quốc, mỗi thành viên góp 50% trên tổng số vốn góp 500.000 USD, đồng thời công ty cũng thay đổi tên thành GARVIHA.Co., Ltd. Đến nay công ty tiếp tục mở rộng và thêm 02 chuyền may nữa, hiện tại công ty gồm có 12 chuyền may với số lượng công nhân viên toàn nhà máy xấp xỉ 1500 người.

Thế mạnh của GARVIHA là các cá nhân góp vốn nước ngoài là các doanh nhân có kinh nghiệm đã hoạt động lâu năm trong các ngành may mặc và xây dựng được một thị trường đầu ra rộng lớn, có thể coi là thị trường tiêu thụ truyền thống của các doanh nhân Hàn Quốc. Đồng thời, công ty có đội ngũ công nhân đông đảo, thành thạo tay nghề, có khả năng làm việc với cường độ cao, nhiệt tình. Nhà máy được xây dựng tại vị trí thuận lợi nơi có nguồn lao động đông đảo, nguyên vật liệu đầu vào đạt chất lượng với giá cả hợp lý, giao thông thuận lợi góp phần không nhỏ trong việc tiết kiệm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Do tiền thân là một doanh nghiệp liên doanh chuyển thành công ty TNHH nên được hưởng một số ưu đãi về thuế: được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm kể từ khi doanh nghiệp có lãi và được giảm thuế 50% số thuế thu nhập trong 4 năm tiếp theo.

Bên cạnh những thuận lợi đó doanh nghiệp gặp không ít khó khăn. Doanh nghiệp sản xuất mặt hàng may mặc là hàng xuất khẩu truyền thống nên có nhiều đối thủ cạnh tranh cả trong và ngoài nước. Hàng hoá lại xuất sang thị trường rất khó tính đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng và phải qua qui trình kiểm tra nghiêm ngặt. Đồng thời doanh nghiệp cũng ở trong tình trạng chung của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là qui mô sản xuất nhỏ, chịu cước phí của các dịch vụ có giá cao, năng lực tài chính còn chưa đủ mạnh. Thêm vào đó hệ thống

pháp luật, chính sách chế độ quản lý còn nhiều bất cập, đặc biệt các cơ quan quản lý còn chưa quan tâm đúng mức đến việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn giúp cho các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh về cơ chế vốn và thị trường. Đặc biệt trong vài năm gần đây, chịu sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong thực tế Công ty TNHH May Việt Hàn đã phát huy được những thuận lợi và khắc phục khó khăn để thực hiện các mục tiêu đề ra. Công ty xác định nhiệm vụ mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Khẳng định chỗ đứng trên thị trường truyền thống đồng thời mở rộng thị trường sang các nước có nhu cầu về sản phẩm. Không ngừng cải tiến công nghệ, cải tiến quản lý, tăng năng suất đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận

2.1.1.3 Chức năng nhiệm vụ của công ty.

➤ Chức năng

- Mục tiêu và phạm vi kinh doanh của công ty là sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc.
- Sản phẩm của công ty chủ yếu để xuất khẩu sang các thị trường Hàn Quốc, Bắc Mỹ.
- Mặt hàng chủ yếu của công ty hiện tại là sản phẩm quần áo Jacket, quần áo sơ mi các loại.

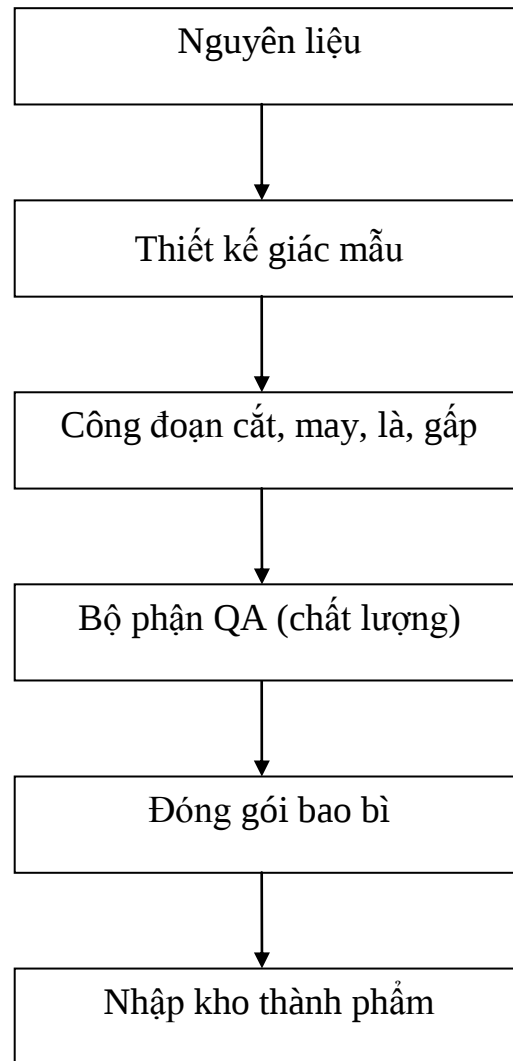
➤ Nhiệm vụ

- Kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản khác đối với ngân sách nhà nước.
- Đảm bảo quyền lợi cho người lao động, thực hiện quy định của Bộ lao động thương binh xã hội.

➤ ***Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất kinh doanh của công ty.***

- Tìm kiếm đối tác từ nước ngoài, lựa chọn dòng sản phẩm phù hợp với điều kiện sản xuất của nhà máy, đàm phán về giá cả, số lượng đơn hàng, thời gian giao nhận hàng hoá và thị trường xuất khẩu.
- Làm hồ sơ xin giấy phép nhập khẩu nguyên phụ liệu , máy móc “ nếu cần” đối với một số mặt hàng theo quy định của các bộ ngành liên quan.
- Nhận các tài liệu kỹ thuật về mẫu mã từ phía đối tác.
- Bộ phận tạo mẫu giắc các sơ đồ dựa theo các tài liệu kỹ thuật đã nhận từ nước ngoài.
- Các giấy tờ có liên quan về nhập khẩu nguyên phụ liệu như : B/l, Invoice, packing weight list, C/O...
- Làm thủ tục nhập khẩu đồng bộ nguyên phụ liệu từ nước ngoài cho hợp đồng đã ký về nhà máy.
- Tổ chức sản xuất.
- Phòng xuất nhập khẩu liên hệ với phía đối tác và xuất thành phẩm.

Sơ đồ 2.1 : Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm



➤ Quy trình sản xuất được tiến hành như sau:

Phân đồng bộ nguyên phụ liệu tại kho nhập chia theo các mã hàng cho từng đơn hàng, hợp đồng kinh tế, chuyển nguyên liệu chính sang bộ phận cắt, bộ phận thu phát nhận đồng bộ từ kho nguyên phụ liệu và bộ phận cắt gom lại và giao cho các chuyền may theo đúng tiến độ và kế hoạch. Các chuyền may chịu trách nhiệm may theo đúng mẫu đã định. Sau khi hoàn thành giao lại cho bộ phận QC kiểm tra chất lượng, kiểm tra xong thì giao lại cho bộ phận hoàn thiện. Tại

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

khâu này sản phẩm được hiệu chỉnh lại các lỗi nhỏ, cắt bỏ các chi tiết thừa, hoàn thiện cúc, ôzê, là hơi, đóng gói, xếp thành phẩm tại kho hậu chỉnh chờ kiểm định lần cuối do đối tác nước ngoài kiểm. Sau khi kiểm xong, nếu thành phẩm đạt yêu cầu, đủ tiêu chuẩn xuất thì chuyển toàn bộ sang kho chứa thành phẩm chờ xuất.

➤ ***Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty***

Bảng 2.1 - MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẢN ÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	53 477 561 599	60 849 647 135	67 028 155 536
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	53 477 561 599	60 849 647 135	67 028 155 536
4. Giá vốn hàng bán	40 594 186 789	53 481 684 119	59 895 813 242
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	12 883 374 810	7 367 963 020	7 132 342 294
6. Doanh thu hoạt động tài chính	57 905 139	953 315 255	3 976 892 854
7. Chi phí tài chính	1 402 094 368	1 167 661 364	1 535 005 381
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1 314 420 785	1 016 835 626	910 925 778
8. Chi phí bán hàng	1 992 531 903	1 424 615 477	1 321 898 941
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5 941 851 446	9 247 587 913	8 765 069 693
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	3 604 802 232	- 2 350 925 115	- 512 738 867
11. Thu nhập khác	174 815 818	370 185 471	413 997 739
12. Chi phí khác	19 867 513	49 588 369	17 087 025
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	154 948 305	320 597 102	396 910 714
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	3 759 750 537	- 2 030 328 013	- 115 828 153
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	3 759 750 537	- 2 030 328 013	- 115 828 153
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			

Các chỉ tiêu trên cho thấy 3 năm gần đây việc kinh doanh của công ty có nhiều biến động, cụ thể là năm 2007 công ty kinh doanh có lãi nhưng đến năm 2008 hoạt động kinh doanh của công ty có chiều hướng bất lợi. Có thể nói năm 2008-2009 là những năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng. Thị trường chính của GARVIHA là thị trường nước ngoài nên cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lạm phát tăng cao đã tác động trực tiếp tới tình hình kinh doanh của công ty, doanh thu không đủ bù đắp các chi phí đã bỏ ra. Mặc

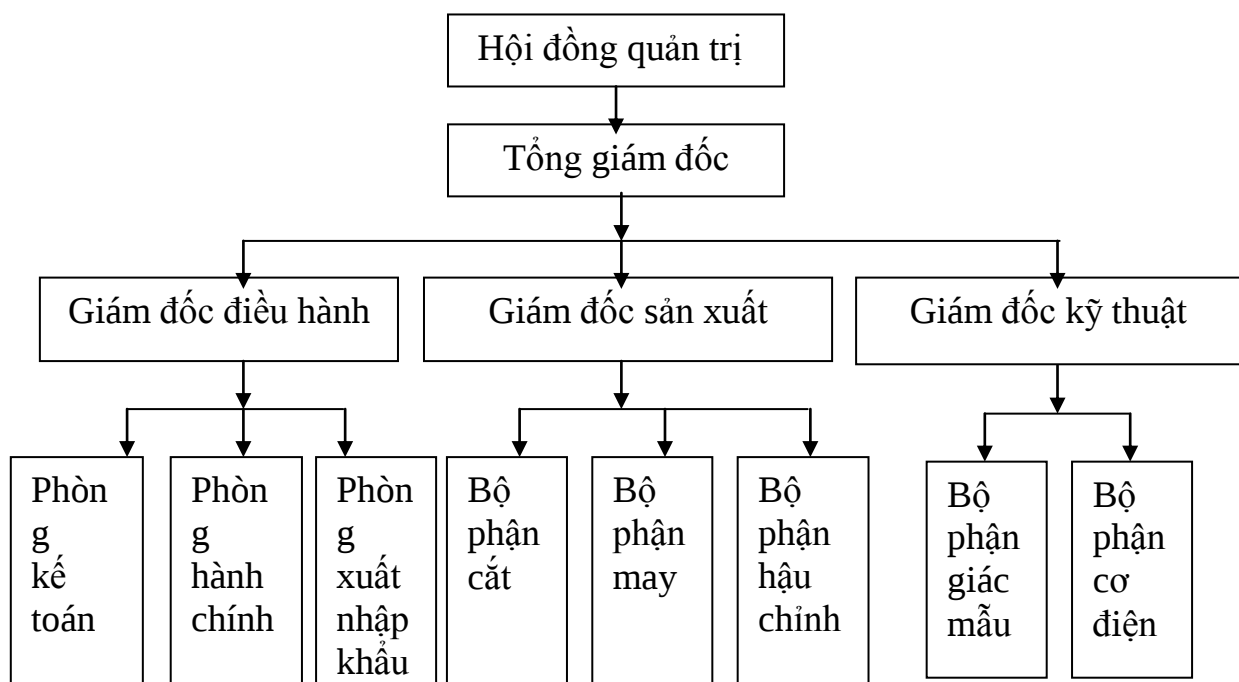
dù vậy, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009 đã khả quan hơn, tăng doanh thu đồng thời giảm thiểu tối đa các khoản chi phí. Đây là dấu hiệu tốt cho công ty để phát triển trong những năm tiếp theo. Điều đó cho thấy Ban lãnh đạo công ty đã tìm ra đường lối quản lý, định hướng kinh doanh đúng đắn, tập thể cán bộ công nhân viên có kiến thức, kinh nghiệm và lòng nhiệt tình đã nỗ lực phấn đấu đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục phát triển.

2.1.2 Tổ chức bộ máy quản lý của công ty

2.1.2.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Là một công ty TNHH quản lý một lượng lớn nhân viên và công nhân đồng thời sử dụng công nghệ tiên tiến để vận hành bộ máy công ty hoạt động một cách có hiệu quả thì công ty đã tổ chức bộ máy quản lý nghiêm ngặt. Hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng có tổ chức họp báo cáo tình hình cụ thể của từng phân xưởng, từng bộ phận sản xuất và phân công công việc cụ thể cho các cá nhân, đơn vị phụ trách thực hiện. Đồng thời thường xuyên đẩy mạnh phong trào sản xuất nâng cao tay nghề, tổ chức các khoá học nâng cao trình độ quản lý, tinh thần và trách nhiệm đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Sơ đồ 2.2 : Bộ máy quản lý trong công ty



2.1.2.2 Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty.

➤ ***Hội đồng quản trị***

Là cơ quan cao nhất của công ty, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều phải được sự nhất trí của HĐQT. HĐQT bao gồm các cổ đông có vốn góp trong vốn pháp định và nguồn vốn kinh doanh, đứng đầu HĐQT là chủ tịch HĐQT.

➤ ***Tổng giám đốc***

- Có nhiệm vụ hình thành bộ máy tổ chức miễn nhiệm nhân sự chủ chốt của công ty. Lập kế hoạch kinh doanh chỉ đạo quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh.

- Lập quyết toán tài chính hàng năm, đại diện cho công ty trước cơ quan nhà nước và cơ quan pháp luật.

- Thay mặt công ty ký kết các hợp đồng thỏa thuận kinh tế có liên quan đến kinh doanh điều hành và xử lý mọi vấn đề tài chính của công ty .

➤ ***Giám đốc điều hành***

Giám đốc điều hành dưới sự phân công của tổng giám đốc, giúp tổng giám đốc quản lý giám sát thi hành các kế hoạch về phần việc được phân công. Giám đốc điều hành có quyền quyết định mọi công việc liên quan đến phần phụ trách và phải chịu trách nhiệm trước tổng giám đốc và hội đồng quản trị về phần việc thuộc quyền hạn. Nếu vượt quá quyền và khả năng phải xin ý kiến của cấp trên.

➤ ***Phó giám đốc kỹ thuật***

Phó giám đốc kỹ thuật là người có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các ban trong các mặt kinh tế, kỹ thuật, quy trình công nghệ của các mặt hàng sản phẩm theo hợp đồng kinh tế mà công ty đã ký kết với khách hàng. Có trách nhiệm nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đề xuất các quy trình công nghệ mới, nghiên cứu thị trường giá cả trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch tiếp thị, tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh thường kỳ cho tổng giám đốc.

➤ ***Phó giám đốc sản xuất***

Phó Giám đốc sản xuất có trách nhiệm giám sát, kiểm tra tình hình sản xuất của các bộ phận, phân xưởng của Công ty. Giải quyết kịp thời những vấn đề trong

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

quá trình sản xuất: vật tư, đầu ra thành phẩm để thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết với khách hàng đúng tiến độ, chất lượng.

➤ ***Phòng tài chính kế toán.***

- Kiểm soát hoạt động chi tiêu tài chính của ban giám đốc Công ty căn cứ trên các quy chế, quy định, định mức chi tiêu của Công ty và dự toán chi tiêu của Công ty đã được hội đồng quản trị phê duyệt.
- Tổ chức việc ghi chép sổ sách, báo cáo kế hoạch theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.
- Tham mưu cho tổng giám đốc trong việc lập kế hoạch chi tiêu tài chính trong năm.
- Báo cáo về hoạt động chi tiêu tài chính và quyết toán thuế hàng năm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Báo cáo về hoạt động chi tiêu tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh cho ban giám đốc và hội đồng quản trị theo định kỳ hoặc bất cứ khi nào yêu cầu.

➤ ***Phòng hành chính***

- Quản lý toàn bộ nhân lực con người trong nhà máy, sắp xếp nhân lực sao cho phù hợp với tay nghề và sức khỏe của từng người.
- Chấp hành các quy định đã được Nhà nước ban hành đối với doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng, thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước với công nhân viên chức và người lao động.

➤ ***Phòng xuất nhập khẩu***

- Theo dõi diễn biến thị trường, khai thác nguồn hàng, dự báo khả năng tiêu thụ, dự kiến các sản phẩm mới.
- Xây dựng các hợp đồng kinh tế và theo dõi thực hiện các hợp đồng đã ký kết với khách hàng.

➤ ***Các bộ phận sản xuất***

- Là bộ phận đặc biệt quan trọng của công ty, là nơi sản xuất ra các sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Bao gồm: Bộ phận giác mẫu, bộ phận cắt, bộ phận may...

2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty.

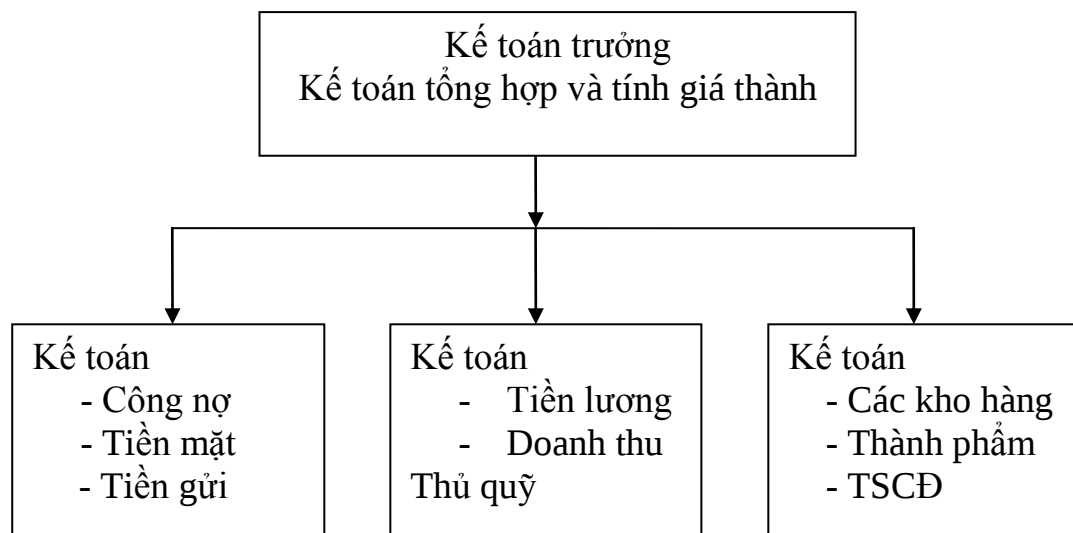
2.1.3.1 Hình thức tổ chức bộ máy kế toán

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với hình thức tổ chức công tác kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công việc theo hình thức tập trung.

Theo mô hình này, công ty tổ chức một phòng kế toán làm nhiệm vụ tổng hợp và hạch toán chi tiết, lập báo cáo kế toán phân tích hoạt động kinh tế, kiểm tra công tác kế toán toàn công ty.

2.1.3.2 Mô hình bộ máy kế toán tại công ty

Sơ đồ 2.3: Bộ máy kế toán tại công ty



2.1.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của phòng kế toán

➤ ***Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:***

- Là người lãnh đạo cao nhất trong phòng kế toán, có quyền kiểm tra tính đúng đắn của các chứng từ kế toán trước khi tổng giám đốc duyệt.
- Giúp tổng giám đốc chỉ đạo toàn bộ công tác tài chính, kế toán thống kê, thông tin kinh tế trong toàn công ty.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

- Thiết lập tổ chức quản lý bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của toàn công ty
- Chịu trách nhiệm kiểm tra số liệu do kế toán viên ghi chép. Thu thập xử lý ghi chép và cung cấp thông tin tổng quát về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.
- Chịu trách nhiệm ghi chép theo dõi tập hợp chi phí giá thành sản phẩm, theo dõi nguồn vốn, các loại thuế.
- Tổ chức bảo quản các dữ liệu tài liệu kế toán, giữ bí mật tài liệu sổ sách kế toán
- Lập báo cáo quyết toán tài chính trình lên tổng giám đốc

➤ ***Kế toán công nợ và tiền:***

- Là người phụ trách theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.
- Kết hợp chặt chẽ cùng phòng kinh doanh theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ khách hàng kịp thời.
- Mở sổ theo dõi chi tiết cho từng Ngân hàng bao gồm tài khoản tiền gửi, tài khoản tiền vay theo hướng dẫn của kế toán trưởng.

➤ ***Kế toán tiền lương, doanh thu kiêm thủ quỹ***

- Là người phụ trách việc thu chi và quản lý quỹ tại công ty.
- Phải tuyệt đối đảm bảo nguyên tắc thu, chi tiền trong kết quỹ theo chế độ hiện hành, đảm bảo tính cân đối giữa tiền tồn trong kết với số dư trên sổ sách có liên quan.
- Thực hiện thu, chi tiền mặt theo các chứng từ hợp lệ, kiểm tra các chứng từ hợp lệ để ghi sổ quỹ hàng ngày và thường xuyên đối chiếu số dư kế toán tiền mặt.
- Cuối tháng lập biên bản kiểm kê quỹ đối chiếu giữa số tồn quỹ thực tế và tồn quỹ trên sổ sách kế toán. Nếu phát hiện ra sai sót phải báo ngay cho lãnh đạo giải quyết.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

- Hàng tháng tính ra tiền lương, tiền thưởng và lập bảng thanh toán tiền lương trên cơ sở danh sách công nhân viên và bậc lương của công ty, trích lập BHXH, BHYT, KPCĐ theo đúng quy định.

➤ ***Kế toán các kho hàng, thành phẩm và TSCĐ***

- Mở sổ sách theo dõi chi tiết CCDC, TSCĐ, thành phẩm của từng kho hàng.
- Ghi chép sổ sách và cập nhật thường xuyên chứng từ hàng ngày phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách kịp thời.
- Thường xuyên kiểm kê kho hàng và tài sản đối chiếu số liệu trên sổ sách với số liệu thực tế để có biện pháp xử lý kịp thời với các bộ phận liên quan.

2.1.3.4 Tổ chức bộ sổ kế toán

➤ ***Vận dụng hệ thống chứng từ***

Hệ thống chứng từ của công ty được áp dụng đúng theo các biểu mẫu thuộc chế độ kế toán hiện hành, đồng thời sử dụng các chứng từ đặc trưng riêng để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty. Bao gồm:

- Lao động tiền lương: bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, bảng thanh toán BHXH, bảng tạm ứng lương, hợp đồng lao động, biên bản thanh lý hợp đồng...
- Hàng tồn kho: phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng
- Bán hàng: hoá đơn GTGT, bảng kê mua hàng...
- Tiền tệ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu đề nghị tạm ứng, phiếu đề nghị thanh toán, Giấy thanh toán tạm ứng, bảng kê nộp (lĩnh) tiền mặt, Giấy thanh toán.
- Tài sản cố định: biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản thanh lý TSCĐ...

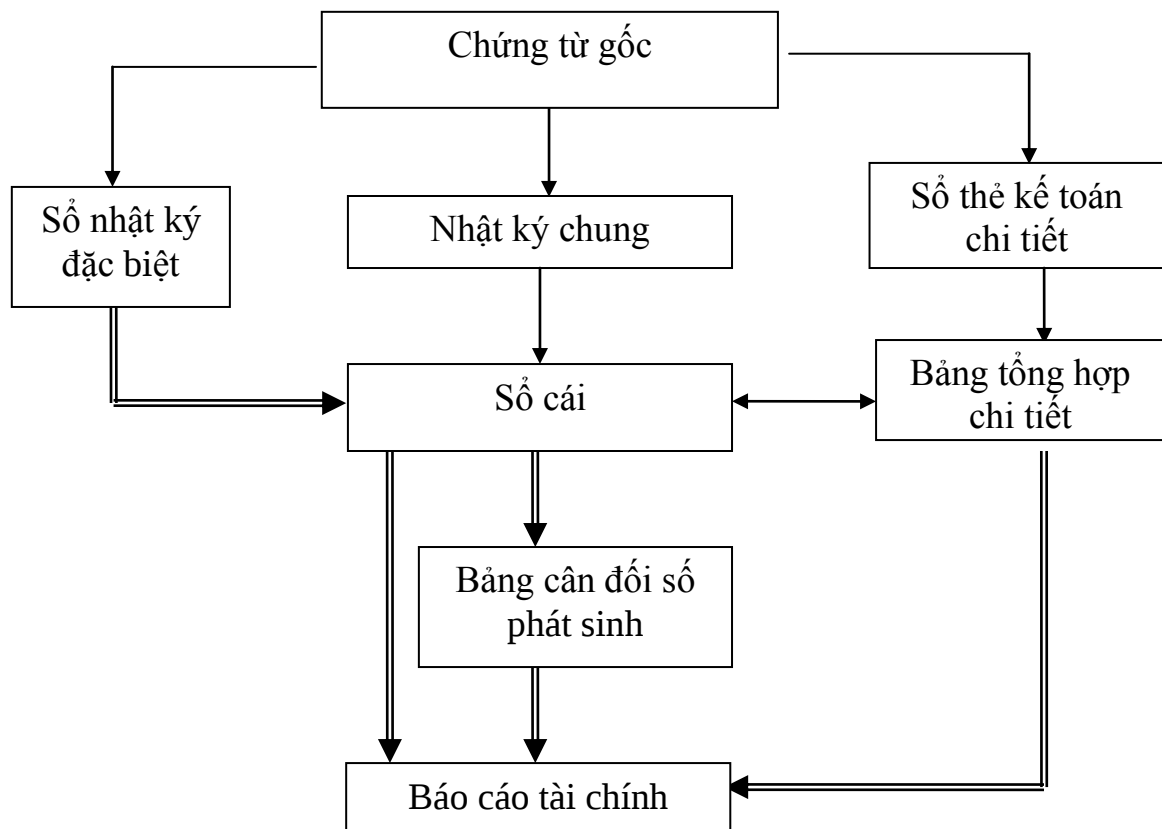
➤ ***Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán***

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán hiện hành theo quyết định số 15/2006 QĐ-BTC. Tùy theo hoạt động của từng ban, công ty áp dụng các tài khoản cấp 2, cấp 3 để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng ban.

2.1.3.5 Hình thức sổ kế toán áp dụng tại công ty

Để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh và thuận tiện cho công tác quản lý Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung để hạch toán. Hình thức kế toán này kết hợp chặt chẽ với việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian với hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Sơ đồ 2.4 : Sơ đồ luân chuyển chứng từ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- ↔ Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung đồng thời ghi vào những đối tượng cần theo dõi chi tiết. Từ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi vào Sổ cái các tài khoản có liên quan. Cuối tháng tiến hành đối chiếu

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

với Bảng tổng hợp chi tiết, kế toán tiến hành ghi vào Bảng cân đối kế toán. Khi tất cả số liệu trên Bảng cân đối khớp kế toán tiến hành đưa vào Báo cáo tài chính.

Công tác kế toán ở công ty được thực hiện theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành do Bộ Tài Chính ban hành. Cụ thể như sau:

Niên độ kế toán bắt đầu từ 01/01 đến 31/12

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam

Nguyên tắc và phương pháp quy đổi các đồng tiền khác: Theo tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

Phương pháp hạch toán TSCĐ:

✓ Nguyên tắc đánh giá TSCĐ: Nguyên giá được xác định trên cơ sở giá mua + chi phí thu mua, chạy thử.

✓ Phương pháp khấu hao áp dụng: Phương pháp khấu hao đường thẳng, xác định thời gian khấu hao theo quyết định số 206/2003/QĐ-BTC.

✓ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Là một đơn vị gia công nên nguyên vật liệu nhận giữ hộ.

Nguyên tắc phản ánh hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

Cuối năm kế toán tập hợp và lập báo cáo tài chính.

2.2 TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

2.2.1 Một số đặc điểm cơ bản về thực trạng tổ chức kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

➤ **Phương thức bán hàng:**

Công ty GARVIHA tổ chức bán hàng theo 3 phương thức:

- Bán hàng tại kho
- Bán hàng giao thẳng
- Xuất khẩu hàng hoá

Là một doanh nghiệp chuyên gia công các sản phẩm may mặc theo các hợp đồng kinh tế, công ty không hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.

➤ **Phương thức thanh toán**

Phương thức thanh toán được ghi rõ trong hợp đồng kinh tế đã được thoả thuận giữa hai bên. Công ty thường áp dụng 2 phương pháp chủ yếu:

- Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, chuyển khoản, séc....
- Thanh toán trả chậm

➤ **Phương pháp tính trị giá thực tế xuất kho**

Công ty áp dụng phương pháp tính tính trị giá thực tế xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

2.2.2 Phương pháp hạch toán kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

2.2.2.1 Chứng từ kế toán sử dụng

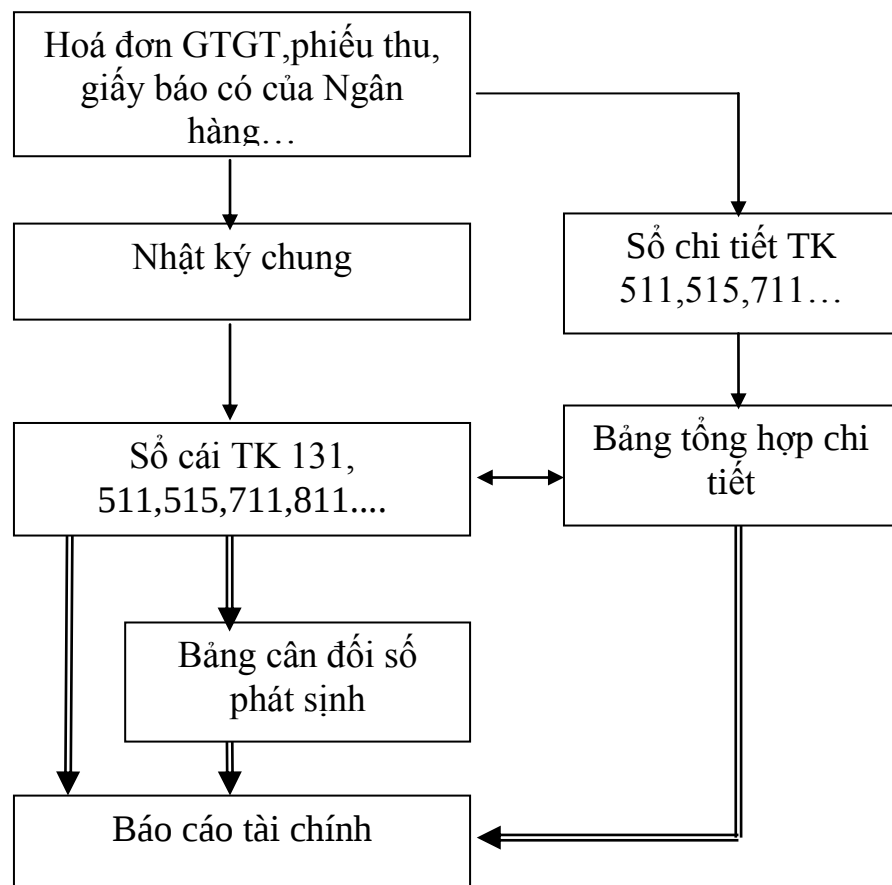
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Bảng kê hàng hóa xuất - nhập khẩu
- Hoá đơn thuế GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Một số chứng từ liên quan

2.2.2.2 Tài khoản kế toán sử dụng

- TK 111, 112: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ.
- TK 155: Thành phẩm
- TK 3331: Thuế GTGT phải nộp.

- TK 511: Doanh thu bán hàng.
- TK 632: Giá vốn hàng bán.
- TK 635: Chi phí hoạt động tài chính
- TK 641: Chi phí bán hàng.
- TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp.
- TK 711: Thu nhập khác
- TK 811: Chi phí khác
- TK 911: Xác định kết quả bán hàng.
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

Sơ đồ 2.5 : Sơ đồ luân chuyển chứng từ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối tháng
- ↔ Quan hệ đối chiếu

2.2.2.3 Kế toán doanh thu

2.2.2.3.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản công ty sử dụng trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là TK 511

Ví dụ 2.1: Ngày 12/12/2009 công ty xuất hàng cho công ty Linkmax theo hợp đồng kinh tế ngày 19/10/2009.

Số lượng: 31 476 chiếc áo Jacket

Tỷ giá ngoại tệ: 1 USD = 17.027 VNĐ

Thuế suất GTGT: 0%

Kế toán định khoản:

Nợ TK 511: 1.145.966.478đ (=63,302.9 USD)

Có TK 131: 1.145.966.478đ (=63,302.9 USD)

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế kế toán tiến hành ghi:

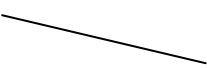
Viết hoá đơn GTGT

Vào sổ nhật ký chung

Vào sổ cái TK 511

Cuối tháng kết chuyển doanh thu bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

Hoá đơn Giá trị gia tăng Liên 3:(nội bộ) Ngày 12 tháng 12 năm 2009			Mẫu số:01 GTKT-3LL AL/2008B 0064886		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH May Việt Hàn Địa chỉ: :Đại Đồng-Kiến Thụy-Hải Phòng Số tài khoản:0200561813 Điện thoại:.....MS:					
Họ tên người mua hàng: Linkmax CO.LTD Địa chỉ: Số tài khoản:..... Hình thức thanh toán: C/K . MS:					
STT	Tên hàng hoá,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Doanh thu bán hàng xuất khẩu (tỷ giá tại thời điểm 17.027)	Chiếc	31 476		1 145 966 478
					
Cộng tiền hàng:					1 145 966 478
Thuế suất GTGT: ...0% Tiền thuế GTGT:					
Tổng cộng tiền thanh toán:					1 145 966 478
Số tiền viết bằng chữ::Một tỷ một trăm bốn mươi năm triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng.....					
Người Bán hàng (đã ký)		Người mua hàng (Đã ký)		Thủ trưởng đơn vị (đã ký)	

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

Công ty TNHH May Việt Hàn

BẢNG KÊ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

Tờ khai hải quan	
Số 22673	Ngày 12/12/09

Hoá đơn GTGT	
Số 64886	Ngày 12/12/09

Tỷ giá: 17.027

Phụ lục hợp đồng		Hàng xuất khẩu					Ghi chú
Số	Ngày	Mã	Po	Số lượng (chiếc/bộ)	Đơn giá (USD)	Thành tiền (USD)	
				a	b	a x b	
Khách hàng: Linkmax							
1206L	19/10/2009	L45500B	109731	2 469	2	4,992	
1206L	19/10/2009	L45500B	109732	2 469	2	4,992	
1206L	19/10/2009	L45500BX	109836	2 706	2	5,412	
1206L	19/10/2009	L45500	109737	13 735	2	27,470	
1206L	19/10/2009	L45500F	110019	564	1.8	1,015.2	
1206L	19/10/2009	L45500F	110086	394	1.8	709.2	
1206L	19/10/2009	L45500X	109533	9 085	2.5	22,712.5	
Tổng				31 476		67,302.9	

Bằng chữ: Sáu mươi bảy nghìn ba trăm lẻ hai US đôla và chín mươi cens

Ngày 12 tháng 12 năm 2009

Kế toán
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 10				
							
12/12	HD6488 6	12/12	Xuất hàng bán cho khách hàng Linkmax		131 511	1.145.966.478 (=63,302.9US D)	1.145.966.478 (=63,302.9USD)
13/12	PK5426	13/12	 Phí vận đơn hàng biển HD: 0062068		641 331	610.765	610.765
31/12	BC LAITG	31/12	 Lãi tiền gửi VND T10 tại ngân hàng Techcombank		515 112	3.312.228	3.312.228
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí BH		911 641	8.690.021	8.690.021
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c chi phí QLDN		911 642	355.042.359	355.042.359
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c giá vốn hàng bán		911 632	4.291.650.858	4.291.650.858
31/12	PK TTNC	31/12	K/c doanh thu bán hàng		511 911	4.689.389.668	4.689.389.668
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

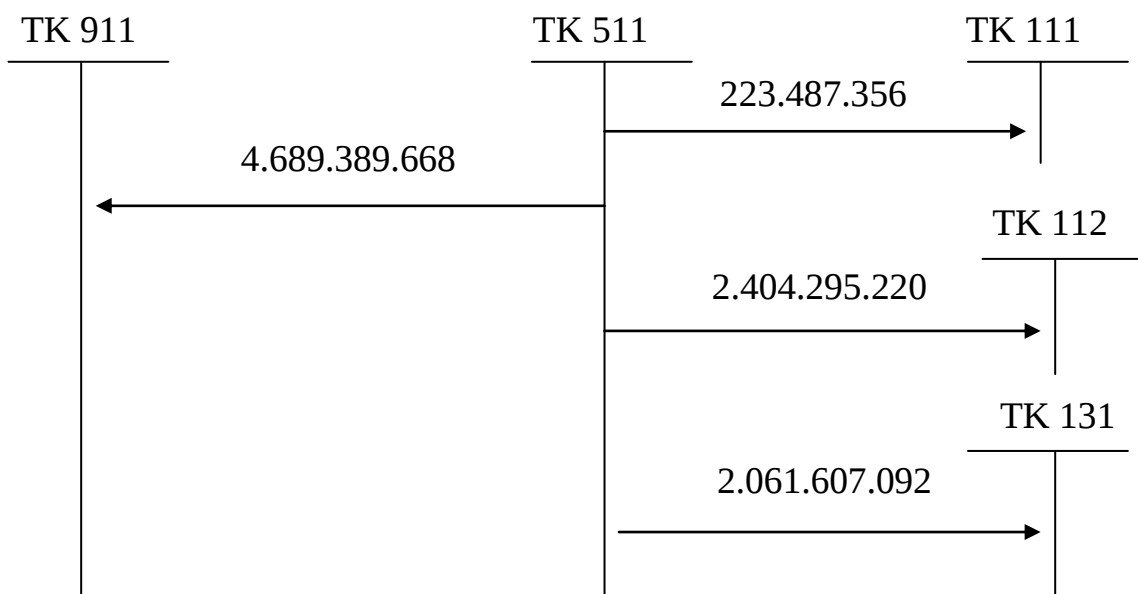
Tên TK: Doanh thu bán hàng

Số hiệu: 511

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
							
12/12	64866	12/12	Xuất hàng cho Linkmax	01	131		1.145.966.478
16/12	64879	16/12	Gia công quần sóc	01	1122		471.383.402
							
31/12	PK TTNCN	31/12	Kết chuyển doanh thu	02	911	4.689.389.668	
							
			Cộng PS			4.689.389.668	4.689.389.668
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 511, tháng 12 năm 2009

**Sơ đồ 2.6 : Mô hình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
(Tháng 12/2009)**



2.2.2.3.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản công ty sử dụng trong doanh thu hoạt động tài chính là TK 515

Các khoản doanh thu tài chính của công ty chủ yếu là tiền lãi gửi tại các ngân hàng.

Ví dụ 2.2: Trong tháng 12 Ngân hàng Techcombank gửi giấy báo cho công ty về lãi tiền gửi tại ngân hàng là 3 312 228 đồng. Số tiền lãi trên được chuyển vào tài khoản tiền gửi của công ty tại ngân hàng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 515: 3 312 228đ

Có TK 112: 3 312 22đ

Căn cứ vào thông báo kế toán tiến hành ghi:

Vào sổ nhật ký chung

Vào sổ cái TK 515,112

Cuối tháng kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, xác định kết quả kinh doanh.

TECHCOMBANK

Branch: Ngân hàng Techcombank Hải Phòng

GIẤY BÁO LÃI

(Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009)

Kính gửi: Công ty TNHH May Việt Hàn

Chúng tôi đã tính lãi đến cuối ngày 31/12/2009 tài khoản số 10920002666022 mở tại ngân hàng chúng tôi với lãi suất và số tiền như sau:

Lãi suất (% năm): 2,4

Số tiền lãi: 3.312.228 VNĐ

Số tiền bằng chữ: Ba triệu ba trăm mười hai nghìn hai trăm hai tám đồng.

Ngân hàng Techcombank

Kính báo.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
12/12	HD6488 6	12/12	Xuất hàng bán cho khách hàng Linkmax		131 511	1.145.966.478	1.145.966.478
13/12	PK5426	13/10	 Phí vận đơn hàng biển HD: 0062068		641 331	610.765	610.765
31/12	BC LAITG	31/12	 Lãi tiền gửi VND T10 tại ngân hàng Techcombank		515 112	3.312.228	3.312.228
31/12	PK TTVQĐ	31/12	 K/c chi phí QLDN		911 642	355.042.359	355.042.359
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c giá vốn hàng bán		911 632	4.291.650.858	4.291.650.858
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu bán hàng		511 911	4.689.389.668	4.689.389.668
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu tài chính		515 911	21.472.560	21.472.560
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c lãi		911 421	132.984.667	132.984.667
			Cộng phát sinh			55.485.687.20 0	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ

(đã ký)

Kế toán trưởng

(đã ký)

Giám đốc

(đã ký)

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Doanh thu tài chính

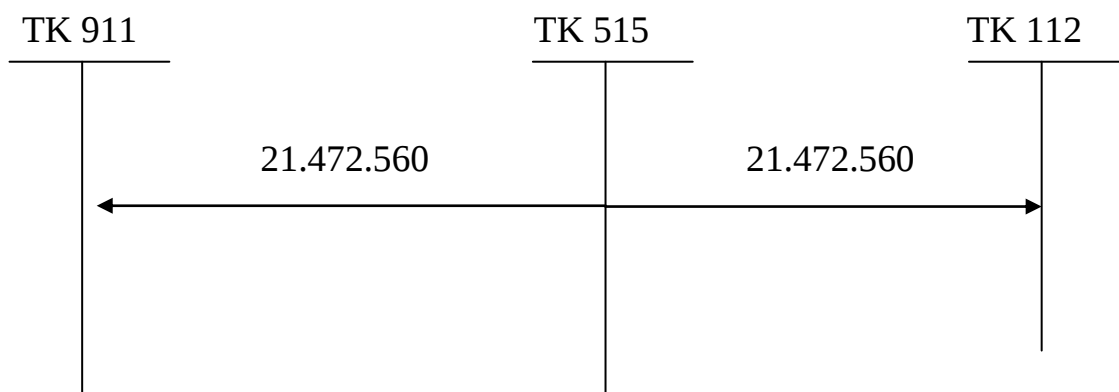
Số hiệu: 515

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
							
31/12	BC LAITG	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng Techcombank	02	1122		3.312.228
							
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c DT hoạt động tài chính	02	911	21.472.560	
			Cộng PS			21.472.560	21.472.560
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 515, tháng 12 năm 2009

Sơ đồ 2.7: Mô hình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

(Tháng 12/2009)



2.2.2.3 Thu nhập khác

Tài khoản công ty sử dụng trong doanh thu hoạt động tài chính là TK 711

Các khoản thu nhập khác của công ty bao gồm:

- Các khoản xác định phải trả nhưng không phải trả nữa
- Doanh thu thanh lý tài sản cố định
- Các khoản thu do khách hàng vi phạm hợp đồng
- Các khoản thu khác

Từ các chứng từ có liên quan kế toán vào sổ Nhật ký chung ,từ Nhật ký chung kế toán tiến hành vào sổ cái và các sổ có liên quan.

Ví dụ 2.2: Trong tháng 12 công ty đã kết chuyển một khoản tiền 14.275.640 đồng đã xác định bồi thường cho khách hàng nay không phải trả sang thu nhập khác.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 338: 14.275.640đ

Có TK 711: 14.275.640đ

Căn cứ vào thông báo kế toán tiến hành ghi:

Vào sổ nhật ký chung

Vào sổ cái TK 711

Cuối tháng kết chuyển thu nhập khác, xác định kết quả kinh doanh.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
31/12	PKT	31/12	K/C khoản bồi thường sang thu nhập khác		338 711	14.275.640	14.275.640
31/12	PK PBCP S	31/12	K/c chi phí NCTT		154 622	3.127.423.317	3.127.423.317
31/12	PK TTNC N	31/12	Tính tiền thuế TNCN phải nộp cho NLĐ		3335 6421	33.126.006	33.126.006
31/12	PK TTNC N	31/12	Kết chuyển thuế GTGT đầu vào và đầu ra		3331 1331	151.217.669	151.217.669
							
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Thu nhập khác

Số hiệu: 711

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
							
26/12	PKT	26/12	Thanh lý TSCĐ	02	1111		385.936.000
31/12	PKT	31/12	K/c khoản bồi thường sang thu nhập khác	02	338		14.275.640
							
			Cộng PS			402.549.560	402.549.560
			Số dư cuối kỳ				

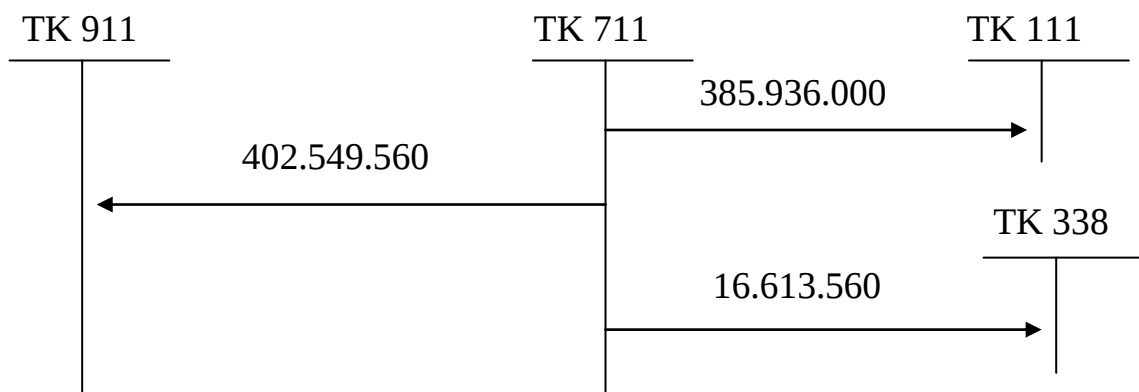
Trích Sổ cái TK 711, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

Sơ đồ 2.8 : Mô hình hạch toán thu nhập khác (Tháng 10/2009)



2.2.2.4 Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh

Xác định kinh doanh đối với hoạt động bán hàng tại công ty được tính như sau:

$$\begin{array}{lclclcl} \text{Kết quả} & & \text{Doanh} & & \text{Giá vốn} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí} \\ \text{hoạt động} & = & \text{thu} & - & \text{hàng} & - & \text{bán} & - & \text{quản lý} \\ \text{bán hàng} & & \text{bán hàng} & & \text{bán} & & \text{hàng} & & \text{doanh nghiệp} \end{array}$$

Kế toán Doanh thu bán hàng đã được trình bày tại mục 2.2.2.3.1

2.2.2.4.1 Kế toán giá vốn hàng bán

Tài khoản công ty sử dụng để hạch toán trị giá vốn hàng bán là TK 632 GARVIHA là một doanh nghiệp sản xuất nhiều mặt hàng với khối lượng tương đối lớn, công tác quản lý của công ty được tiến hành về mặt giá trị.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

➤ Phương pháp tính trị giá hàng xuất kho

Công ty áp dụng phương pháp tính trị giá thực tế xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

$$\begin{array}{lcl} \text{Đơn giá} & & \text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ} \\ \text{hàng bán} & = & \text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ} \\ \text{trong kỳ} & & \end{array}$$

$$\text{Trị giá vốn hàng bán} = \text{Đơn giá hàng bán} * \text{Số lượng hàng bán trong kỳ}$$

Trong thực tế khi có nghiệp vụ bán hàng phát sinh kế toán thành phẩm lập phiếu xuất kho thành phẩm, trên phiếu chỉ ghi số lượng hàng xuất kho không ghi trị giá vốn. Đến cuối tháng khi có số liệu do kế toán giá thành cung cấp thì mới tính được trị giá thành phẩm, kế toán lập phiếu kế toán để phản ánh số giá vốn trị giá hàng xuất bán.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

Từ các chứng từ có liên quan kế toán vào sổ Nhật ký chung ,từ Nhật ký chung kế toán tiến hành vào sổ cái và các sổ có liên quan.

Ví dụ 2.4: Hạch toán giá vốn xuất kho của nghiệp vụ bán hàng phát sinh ngày 12/12/2009 tại **Ví dụ 2.1**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

PHIẾU XUẤT KHO

Output Voucher

No.054

Ngày.12.tháng.12.năm.2009...

Họ tên người nhận(receip name): Mr Hiếu Bộ phận(dept) XNK

Lý do sử dụng(reason for output): Xuất hàng

Nhận tại kho (ware house name) GARVIHA

STT	Tên qui cách vật tư, sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng		Ghi chú
			Xin lĩnh	Thực lĩnh	
1	Áo Jacket(L45500B)	pcs	2 469	2 469	
2	Áo Jacket(LX45500B)	pcs	2 469	2 469	
3	Áo Jacket(L45500BX)	pcs	2 706	2 706	
4	Áo Jacket(L45500)	pcs	13 735	13 735	
5	Áo Jacket(L45500F)	pcs	564	564	
6	Áo Jacket(F56650F)	pcs	394	394	
7	Áo Jacket(F56650X)	pcs	9 085	9 085	
	Cộng		31 476	31 476	

Quản đốc
(đã ký)

Tổ trưởng
(đã ký)

Người nhận
(đã ký)

Người phát
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số: GVHB

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Giá vốn hàng xuất ngày 08.12.09	632	155	761.542.003
2	Giá vốn hàng xuất ngày 12.12.09	632	155	878.825.486
3	Giá vốn hàng xuất ngày 15.12.09	632	155	201.517.742
4	Giá vốn hàng xuất ngày 19.12.09	632	155	1.082.978.424
5	Giá vốn hàng xuất ngày 21.12.09	632	155	521.791.042
6	Giá vốn hàng xuất ngày 27.12.09	632	155	844.996.161
7	Kết chuyển GVHB tháng 12.09	911	632	4.291.650.858
	Cộng			8.583.301.716

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	Số hiệ u TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
12/12	64886	12/12	Xuất hàng bán cho khách hàng Linkmax		131 511	1.145.966.478	1.145.966.478
31/12	PK GVHB	31/12	K/c giá vốn hàng bán		911 632	4.291.650.858	4.291.650.858
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu bán hàng		511 911	4.689.389.668	4.689.389.668
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu tài chính		515 911	21.472.560	21.472.560
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c lãi		911 421	132.984.667	132.984.667
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tra ng nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
							
31/12	PK GVHB	31/12	Số vốn hàng bán	02	155	4.291.650.858	
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c giá vốn hàng bán	02	911		4.291.650.858
							
			Cộng PS			4.291.650.858	4.291.650.858
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 632, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

2.2.2.4.2 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

✓ Kế toán hạch toán chi phí bán hàng trên TK 641

Với đặc thù là chuyên sản xuất, gia công sản phẩm theo đơn đặt hàng và hợp đồng kinh tế. Tại công ty TNHH May Việt Hàn không phát sinh nhiều chi phí bán hàng, chi phí bán hàng của công ty chủ yếu là các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài.

✓ Kế toán hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp trên TK 642

Chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty bao gồm:

- Tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp
- Chi hội nghị tiếp khách
- Tiền điện, nước, điện thoại phục vụ quản lý doanh nghiệp
- Chi phí bằng tiền khác

Từ các chứng từ có liên quan kế toán vào sổ Nhật ký chung, từ Nhật ký chung kế toán tiến hành vào sổ cái và các sổ có liên quan.

Cuối tháng kế toán kết chuyển các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doanh

Ví dụ 2.5: Dựa vào Phiếu chi số 109 chi phí xuất nhập khẩu hàng hóa

Kế toán định khoản :

Nợ TK 641: 1.936.365đ

Có TK 1111: 1.936.365đ

Ví dụ 2.6: Cuối tháng 12. kế toán tính ra tiền lương cho công nhân viên bộ phận QLDN.

Kế toán định khoản :

Nợ TK 642: 264.864.508đ

Có TK 3341: 264.864.508đ

Kế toán ghi :

Vào sổ nhật ký chung

Vào sổ cái TK 641,642

Công ty TNHH May Việt Hàn

Mẫu số 02-TT

Đại Đồng, Kiến Thụy, Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số 15-TC/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 14 tháng 12 năm 2009

Số: 109

Nợ: TK641

Có: TK111

Họ tên người nhận:

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Thanh toán chi phí xuất nhập khẩu từ ngày 29/11 đến ngày 07/12

Số tiền : 1.936.365 (viết bằng chữ): Một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi năm đồng .

Kèm theochứng từ gốc.....

.....Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ).....

Ngàythángnăm...

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người nhận tiền

(ký, họ tên, đóng dấu) (ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên) (ký, họ tên)

Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)....

Số tiền quy đổi.....

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG TỔNG HỢP THÁNG 12/2009

STT	Bộ phận	Công thường	Thêm giờ	Thưởng Đmức	T.cấp thâm niên	T.cấp TN	T.cấp tiền ăn	T.nhiệm/ nặng nhọc /độc hại	T.cấp nữ CNV có con nhỏ dưới 6 tuổi	Cộng 1	Khấu trừ			Cộng 2	Thực nhận
											Bữa ăn	BHXX, YT,TN 8,5%	CĐ		
	Bộ phận sản xuất									2.936.246.718				65.983.200	3.002.229.918
1	Cutting	88.852.908	24.310.829	4.019.191	3.143.150	3668507	19600000	11470000	320000	157524585	546000	7661628	901368	9108996	148.415.589
2	Marar	5.895.769	5.131.659	989.734	396.000	289476	5698000	5265000	140000	23.805.638	1.268.000	3.602.400	615.600	5.486.000	29.291.638
3	Finishing	103.580.473	58.399.868	17.449.158	6.912.740	1256365	9697000	3200000	150000	200.645.604	108.000	419.200	60.800	588.000	201.233.604
4	Sample	7.812.308	6.236.250	1.331.549	554.000	2154893	6512000	1260000	100000	25.961.000	3.684.000	6.384.000	1.064.000	11.132.000	37.093.000
5	QC	53.702.115	28.805.877	9.155.037	3.653.000	1235635	2568000	1200000	260000	100.579.664	128.000	2.456.000	83.600	2.667.600	103.247.264
															
	Bộ phận gián tiếp									264.864.508				18.592.200	246.272.308
11	WH	8.801.346	5.728.906	1.499.906	628.000	85421	1268000		50000	18.061.579	40.000	501.600	83.600	625.200	18.686.779
															
	Total	1.175.186.658	569.370.276	184.806.899	73.273.460	32564213	157365000	65235000	7320000	3.265.121.506	22.272.000	87.055.400	16.248.000	125.575.400	3.248.502.226

Người lập bảng

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
14/12	PK5432	14/12	Phí vận đơn hàng biển HD: 0062069		641 331	4.142.891	4.142.891
14/12	PC109	14/12	Thanh toán chi phí XNK từ ngày 27/09 đến 07/10		641 111	1.936.365	1.936.365
31/12	PKT	31/12	 Tính ra lương bộ phận gián tiếp T12/09		642 3411	264.864.508	264.864.508
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c chi phí QLDN		911 642	355.042.359	355.042.359
31/12	PK GVHB	31/12	K/c giá vốn hàng bán		911 632	4.291.650.858	4.291.650.858
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu bán hàng		511 911	4.689.389.668	4.689.389.668
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu tài chính		515 911	21.472.560	21.472.560
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c lãi		911 421	132.984.667	132.984.667
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Chi phí bán hàng

Số hiệu: 641

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh				
							
13/12	PK5426	13/12	Phí vận đơn hàng biển HĐ: 0062068		331	610.765	
14/12	PK5432	14/12	Phí vận đơn hàng biển HĐ: 0062069		331	4.142.891	
14/12	PC 109	14/12	Thanh toán cp XNK từ ngày 29/09-->7/10		1111	1.936.365	
31/12	PK PBCPS	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng		911		8.690.021
			Cộng PS			8.690.021	8.690.021
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 641, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu: 642

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày từ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh				
							
16/12	PC 127	16/12	Thanh toán tiền chi phí kiểm định nhà máy JS	01	1111	1.079.000	
16/12	PK 5432	16/12	Chi mua xăng xe tháng 1.09 Hđ: 0009238	01	331	10.292.727	
							
31/12	PK TTVQĐ	31/12	Tính ra lương bộ phận gián tiếp T10.09	02	3341	264.864.508	
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c chi phí QLDN	02	911		355.042.359
			Cộng PS			355.042.359	355.042.359
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 642, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

Kết quả hoạt động tài chính của công ty được hạch toán như sau:

Kết quả hoạt động tài chính = **Doanh thu hoạt động tài chính** - **Chi phí hoạt động tài chính**

Kế toán Doanh thu hoạt động tài chính đã được trình bày tại mục 2.2.2.3.2

2.2.2.4.3 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

Kế toán hạch toán chi phí hoạt động tài chính trên TK 635

Tại công ty TNHH May Việt Hàn không phát sinh nhiều hoạt động tài chính, chi phí cho hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là thanh toán các khoản chi phí lãi vay phải trả cho các ngân hàng.

Ví dụ 2.6: Ngày 30/12/2009 công ty nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng về khoản lãi tiền vay là 3.536.402 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 635: 3.536.402đ

Có TK 1122: 33.536.402đ

Kế toán ghi:

Vào sổ nhật ký chung

Vào sổ cái TK 635

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

MILITARY BANK

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 30/12/2009

Kính gửi: Công ty TNHH May Việt Hàn

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có:

Số tiền bằng số: 3.536.402

Số tiền bằng chữ: Ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm linh hai đồng.

Nội dung: Thanh toán tiền lãi vay

Ngân hàng TMCP Quân Đội

Kính báo.

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
12/12	PC109	12/12	Trả lương chuyên gia T09		334 1112	120.495.000	120.495.000
30/12	BN	30/12	 Lãi tiền vay bổ sung vốn lưu động		635 1122	3.536.402	3.536.402
31/12	PK109L	31/12	Trích BHXH,BHYT ,BHTN khối sx		334 3383	65.983.200	65.983.200
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu: 635

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày cừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
							
30/12	BN	30/12	Trả lãi vay ngân hàng	01	111	9.120.000	
					..		
30/12	BN	30/12	Lãi tiền vay bổ sung vốn lưu động	02	1122	3.536.402	
31/12	PK PBCP S	31/12	K/c CPHĐKD	02	911		24.355.645
			Cộng PS			24.355.645	24.355.645
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 635, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

Kết quả hoạt động khác của công ty được hạch toán như sau:

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

Kế toán Thu nhập khác đã được trình bày tại mục 2.2.1.3.3

2.2.2.4.4 Kế toán chi phí khác

Kế toán hạch toán chi phí khác trên TK 811

Chi phí khác tại công ty bao gồm:

- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế

Ví dụ 2.7: Ngày 26/12/2009 công ty nhượng một ô tô con 5 chỗ ngồi cho ông Ngô Xuân Thảo

Kế toán định khoản:

Nợ TK 2141	:69.802.760đ	Nợ TK 1111	:424.529.60đ
Nợ TK 811	: 300.688.24đ	Có TK 711	: 385.936.000đ
Có TK 2114	: 370.491.000đ	Có TK 3331	: 38.593.60đ

Hai bên sẽ tiến hành lập biên bản bàn giao TSCĐ ,có Hoá đơn giá trị gia tăng,bản sao đăng ký xe ô tô,

Kế toán tiến hành ghi:

Vào sổ nhật ký chung

Vào sổ cái TK 211,214,111,711,811,333

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

Hoá đơn Giá trị gia tăng Liên 3:(nội bộ) Ngày 26 tháng 12 năm 2009	Mẫu số:01 GTKT-3LL AL/2008B 00644893																		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH May Việt Hàn Địa chỉ: :Đại Đồng-Kiến Thụy-Hải Phòng Số tài khoản:0200561813 Điện thoại:.....MS:																			
Họ tên người mua hàng: Ngô Xuân Thảo Địa chỉ: Số 54/266 Trần Nguyên Hãn - Lê chân- Hải Phòng Số tài khoản:..... Hình thức thanh toán: Tiền mặt . MS:																			
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">STT</th> <th style="width: 35%;">Tên hàng hoá,dịch vụ</th> <th style="width: 10%;">Đơn vị tính</th> <th style="width: 10%;">Số lượng</th> <th style="width: 15%;">Đơn giá</th> <th style="width: 25%;">Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Chuyển nhượng xe ô tô con 5 chỗ ngồi</td> <td style="text-align: center;">Chiếc</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: right;">385.936.000</td> <td style="text-align: right;">385.936.000</td> </tr> <tr> <td style="height: 50px;"></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên hàng hoá,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	Chuyển nhượng xe ô tô con 5 chỗ ngồi	Chiếc	1	385.936.000	385.936.000							
STT	Tên hàng hoá,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	Chuyển nhượng xe ô tô con 5 chỗ ngồi	Chiếc	1	385.936.000	385.936.000														
<table style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: right;">Cộng tiền hàng:</td> <td style="text-align: right;">385.936.000</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Thuế suất GTGT: ...10% Tiền thuế GTGT:</td> <td style="text-align: right;">38.593.600</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">Tổng cộng tiền thanh toán:</td> <td style="text-align: right;">424.529.600</td> </tr> </table>		Cộng tiền hàng:	385.936.000	Thuế suất GTGT: ...10% Tiền thuế GTGT:	38.593.600	Tổng cộng tiền thanh toán:	424.529.600												
Cộng tiền hàng:	385.936.000																		
Thuế suất GTGT: ...10% Tiền thuế GTGT:	38.593.600																		
Tổng cộng tiền thanh toán:	424.529.600																		
Số tiền viết bằng chữ:: Bốn trăm hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng																			
Người Bán hàng (đã ký)	Người mua hàng (Đã ký)																		
Thủ trưởng đơn vị (đã ký)																			

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
18/12	HD46 801	18/12	Mua nồi hơi phục vụ sản xuất		211 133 331	90.476.190 4.523.810	95.000.000
26/12	HD64 4893	26/12	 Nhượng bán ô tô con 5 chỗ ngồi.		2141 811 2114 1111 711 3331	69.802.760 300.688.240 424.529.600	 370.491.000 385.936.000 38.93.600
							
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Chi phí khác

Số hiệu: 811

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
26/12	644893	26/12	Nhượng bán ô tô con 5 chỗ ngồi.	02	2141	300.688.240	
31/12	PKT	31/12	K/c CP khác	02	911		300.688.240
			Cộng PS			300.688.240	300.688.240
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK811, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

2.2.2.4.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Kế toán hạch toán xác định kết quả kinh doanh trên TK 911, TK 421

Cuối mỗi tháng, kế toán thực hiện bút toán kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu tài chính, thu nhập khác sang bên Có TK 911. Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác sang bên Nợ TK 911.

Nếu số phát sinh bên Có TK 911 nhỏ hơn số phát sinh bên Nợ TK 911 thì kế toán công ty thực hiện bút toán kết chuyển lỗ sang bên Nợ TK 421.

Nếu số phát sinh bên Có TK 911 lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK 911 thì kế toán công ty thực hiện bút toán kết chuyển lãi sang bên Nợ TK 421.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu cả năm để lập Báo cáo tài chính.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

Ví dụ 2.8: Xác định kết quả kinh doanh của công ty tại tháng 12/2009. Để xác định được kết quả kinh doanh kế toán tiến hành tổng hợp số liệu và tiến hành các bút toán kết chuyển.

Kết chuyển doanh thu :

Kết chuyển doanh thu bán hàng:

Nợ TK 511.1: 4.689.389.668 đ

Có TK 911: 4.689.389.668 đ

Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính:

Nợ TK 515: 21.472.560đ

Có TK 911: 21.472.560đ

Kết chuyển thu nhập khác:

Nợ TK 711: 402.549.672đ

Có TK 911: 402.549.672đ

Kết chuyển chi phí :

Kết chuyển giá vốn hàng bán:

Nợ TK 911: 4.291.650.858 đ

Có TK 632: 4.291.650.858 đ

Kết chuyển chi phí bán hàng:

Nợ TK 911: 8.690.021đ

Có TK 641 : 8.690.021đ

Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ TK 911: 355.042.359đ

Có TK 642: 355.042.359đ

Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính:

Nợ TK 911: 24.355.645đ

Có TK 635 : 24.355.645đ

Kết chuyển chi phí khác:

Nợ TK 911: 300.688.240đ

Có TK 811 : 300.688.240đ

Kết chuyển lãi:

Nợ TK 911: 132.984.667đ

Có TK 421: 132.984.667đ

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2009

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số	Ngày tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Cộng trang trước Phát sinh tháng 12				
							
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu bán hàng		511 911	4.689.389.668	4.689.389.668
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu tài chính		515 911 711	21.472.560	21.472.560
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c thu nhập khác		911	402.549.672	402.549.672
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c giá vốn hàng bán		911 632	4.291.650.858	4.291.650.858
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí BH		911 641	8.690.021	8.690.021
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí QLDN		911 642	355.042.359	355.042.359
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí tài chính		911 635	24.335.645	24.335.645
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí khác		911 811	300.688.240	300.688.240
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c lãi		911 421	132.984.667	132.984.667
			Cộng phát sinh			55.485.687.200	55.485.687.200
			Cộng chuyển trang sau				

Trích Nhật ký chung tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tran g nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày cừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh				
							
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu bán hàng	02	511		4.689.389.668
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c doanh thu hoạt động tài chính	02	515		21.472.560
31/12	PK TTNCN	31/12	K/c thu nhập khác	02	711		402.549.672
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c giá vốn hàng bán	02	632	4.291.650.858	
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí bán hàng	02	641	8.690.021	
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí QLDN	02	642	455.042.359	
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí hoạt động tài chính	02	635	24.335.645	
31/12	PK PBCPS	31/12	K/c chi phí khác	02	811	300.688.240	
31/12	PK TTVQĐ	31/12	K/c lãi	02	421	132.984.667	
							
			Cộng PS			5.113.411.790	5.113.411.790
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 911, tháng 12 năm 2009

Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

-----***-----

SỔ CÁI

Năm : 2009

Tên TK: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày ctừ				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			-Số dư đầu kỳ				
			-Số phát sinh			248.812.820	
31/12	PK TTVQĐ	31/12	Kết chuyển lãi	02	911		132.984.667
			Cộng PS			115.828.153	
			Số dư cuối kỳ				

Trích Sổ cái TK 421, tháng 12 năm 2009

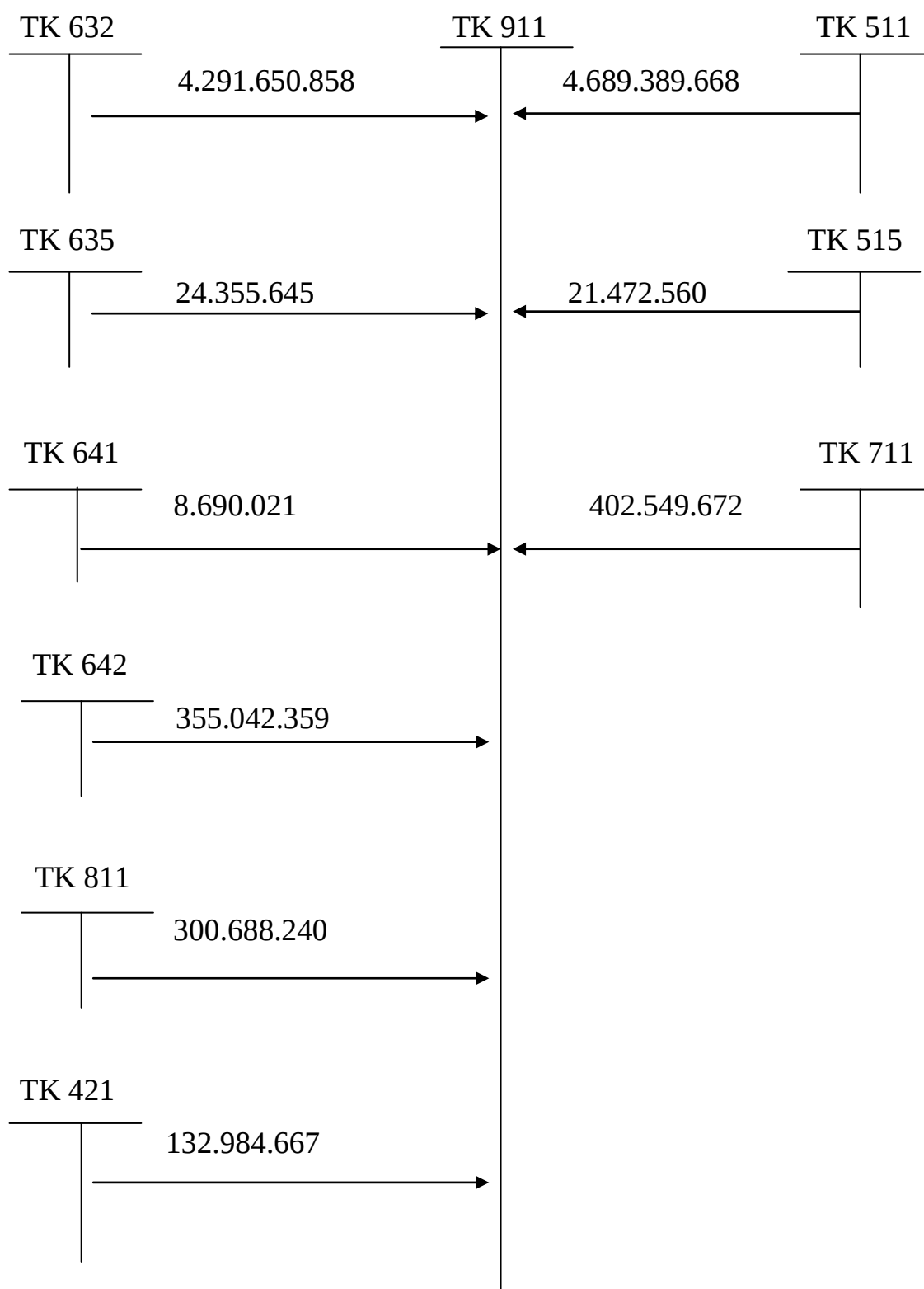
Người ghi sổ
(đã ký)

Kế toán trưởng
(đã ký)

Giám đốc
(đã ký)

Công ty TNHH May Việt Hàn tiền thân là một doanh nghiệp liên doanh chuyển thành công ty TNHH nên được hưởng một số ưu đãi về thuế : được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm liên tiếp kể từ khi doanh nghiệp có lãi (tính từ năm 2004) và được giảm thuế 50% số thuế thu nhập trong 4 năm tiếp theo. Tuy nhiên, năm 2009 công ty kinh doanh chưa có lãi nên không có nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách nhà nước.

Sơ đồ 2.9: Mô hình hạch toán kết quả kinh doanh (Tháng 12/2009)



**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn**

Công ty TNHH May Việt Hàn

Xã Đại Đồng - Huyện Kiến Thụy - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TỪ NGÀY 01/01/2009 ĐẾN NGÀY 31/12/2009

Chỉ tiêu	Mã số	T minh	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	67 028 155 536
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		67 028 155 536
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	59 895 813 242
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7 132 342 294
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	3 976 892 854
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1 535 005 381
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		910 925 778
8. Chi phí bán hàng	24		1 321 898 941
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8 765 069 693
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]	30		- 512 738 867
11. Thu nhập khác	31		413 997 739
12. Chi phí khác	32		17 087 025
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		396 910 714
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		- 115 828 153
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		- 115 828 153
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		

Người lập biểu
(Ký, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, đóng dấu)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

3.1 NHỮNG ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH, TỔ CHỨC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

3.1.1 Nhận xét chung

Công ty GARVIHA trải qua 7 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, trong quá trình hoạt động còn gặp phải nhiều khó khăn. Song với một đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ trung, năng động, công ty GARVIHA đã gặt hái được không ít những thành công. Một trong những thành công phải kể đến đó là công ty đã xây dựng được một quy trình quản lý gọn nhẹ, hiệu quả, các bộ phận chức năng được tổ chức chặt chẽ, phân công phân nhiệm rõ ràng không có sự chồng chéo, năng lực của các cán bộ quản lý luôn được trau dồi phát triển. Chính yếu tố này đã tạo nên động lực phát triển kinh tế cho toàn công ty. Các ban ngành trong công ty luôn có được sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ từ phía ban lãnh đạo nên hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được đảm bảo, công tác hạch toán các yếu tố của quá trình sản xuất có hiệu quả và tiết kiệm.

Bên cạnh đó, lãnh đạo Công ty GARVIHA vẫn luôn xem xét, nhìn nhận lại toàn bộ các hoạt động của công ty, nhận ra những mặt yếu kém chưa phù hợp với cơ chế mới nên đã đề ra nhiều giải pháp về mặt kinh tế, kỹ thuật, có hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn, hoà mình vào nhịp sống của nền kinh tế thị trường. Trong thời gian qua công ty luôn đảm bảo đúng nguyên tắc hạch toán kế toán, đặc biệt trong quản lý về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

3.1.2 Ưu điểm

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

Công ty GARVIHA là một công ty TNHH được thành lập theo cơ cấu 2 thành viên, hoạt động kinh doanh hạch toán độc lập. Mô hình quản lý và hạch toán mà công ty đang sử dụng đã đem lại những hiệu quả đáng ghi nhận, thể hiện:

➤ ***Về tổ chức bộ máy quản lý***

Liên tục trong những năm gần đây, công ty đã có nhiều bước cải tiến, đổi mới phương thức tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh và thị trường. Bộ máy quản lý được tổ chức gọn nhẹ, quy trình làm việc khoa học và hiệu quả. Hoạt động thị trường, tiêu thụ sản phẩm được đẩy mạnh với một chiến lược phát triển lâu dài cả về chiều rộng và chiều sâu. Việc đầu tư đổi mới công nghệ đa dạng sản phẩm, nắm bắt được xu thế phát triển mà trong những năm gần đây công ty vẫn đặc biệt chú trọng.

➤ ***Về tổ chức công tác kế toán***

Sau một thời gian học tập và nghiên cứu tại phòng kế toán công ty em nhận thấy công ty là một doanh nghiệp đã áp dụng và hoàn thành tốt chế độ kế toán mới và đã có sáng tạo, cụ thể là:

✓ ***Bộ máy kế toán***

Xuất phát từ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với hình thức tổ chức công tác kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công việc theo hình thức tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán đối với công ty, hạn chế những khó khăn trong việc phân công lao động, chuyên môn hoá công việc, tạo điều kiện nâng cao trình độ kế toán viên.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức quy củ, có kế hoạch sắp xếp chỉ đạo từ trên xuống, các báo được lập nhanh chóng đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý.

Hầu hết các công việc liên quan đến hạch toán kế toán đều được thực hiện tại phòng kế toán từ thu nhập, kiểm tra chứng từ đến xử lý ghi sổ, lập báo cáo kế toán. Do tính tập trung như vậy, bộ máy kế toán có thể nắm được toàn bộ thông tin

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

kế toán, trên cơ sở đó việc đánh giá kiểm tra các quyết định là đúng đắn và kịp thời.

✓ ***Hình thức kế toán***

Công ty hiện nay đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy.

✓ ***Hệ thống tài khoản***

Hệ thống tài khoản áp dụng trong công ty hiện nay là hệ thống tài khoản do Bộ Tài Chính ban hành theo quyết định số 15 ngày 20/03/2006. Hệ thống tài khoản kế toán được sử dụng phù hợp với thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quyết định của Nhà nước.

✓ ***Hệ thống chứng từ, sổ sách***

Công ty đã xây dựng được trình tự luân chuyển chứng từ một cách hợp lý, phù hợp với đặc điểm vừa sản xuất vừa kinh doanh của mình cũng như hình thức sổ kế toán mà công ty áp dụng. Điều này tạo điều kiện cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán kịp thời .

Hệ thống chứng từ kế toán của công ty được tổ chức hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ theo đúng biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính. Cách hạch toán của công ty nói chung là hợp lý, hữu hiệu, đúng với chế độ kế toán ban hành.

Việc lưu trữ chứng từ, lựa chọn, phân loại chứng từ được tổ chức, sắp xếp hợp lý, đầy đủ, theo đúng quy định của chế độ kế toán. Công ty căn cứ vào tính hình thực tế để phân loại: chứng từ quỹ (phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, đề nghị thanh toán, , bảng kê thu tiền, bảng kê chi tiền); chứng từ ngân hàng (giấy uỷ nhiệm chi, báo có ngân hàng, sổ phụ ngân hàng); chứng từ kho (phiếu nhập kho, xuất kho); và chứng từ khác.

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

Hệ thống chứng từ của công ty được lưu giữ bảo mật một cách khoa học đảm bảo cho việc tìm kiếm truy cập thông tin khi cần thiết. Hàng tháng, hàng quý, các chứng từ gốc được tập hợp theo từng nhóm, chủng loại khác nhau.

✓ Đội ngũ kế toán công ty

Đội ngũ kế toán của công ty có tâm huyết với công việc. Công ty sử dụng phương pháp ghi chép, tổ chức bố trí công việc của các bộ nhân viên kế toán phù hợp với chức năng và trình độ, do vậy mọi công việc đều hoàn thành có hiệu quả.

Trong quá trình làm việc, trên cơ sở những vấn đề thực tế phát sinh các cán bộ nhân viên trong phòng kế toán luôn mạnh dạn đề xuất ý kiến của mình, đưa ra trao đổi bàn bạc để từ đó không ngừng hoàn thiện công tác kế toán của công ty.

✓ Tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Tổ chức công tác kế toán doanh thu

Trải qua một quá trình đổi mới và phát triển công ty TNHH May Việt Hàn đã hoàn thành dần công tác hạch toán của mình. Công ty luôn nắm bắt những thông tin kinh tế, những thay đổi mới về chế độ kế toán để áp dụng cho đơn vị mình một cách phù hợp, đặc biệt là công tác hạch toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Kế toán doanh thu đã biết gắn liền giữa tình hình kinh doanh của công ty với những quy định hạch toán trong hạch toán doanh thu, luôn phản ánh chính xác, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, góp phần đảm bảo thống nhất và nhịp nhàng trong công tác hạch toán kế toán tại công ty

Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh

Được sự hướng dẫn của kế toán trưởng công ty giàu kinh nghiệm nên công tác hạch toán kết quả kinh doanh của công ty hiện nay rất chính xác, nhanh chóng. Từ việc hạch toán và theo dõi doanh thu một cách chặt chẽ là cơ sở quan trọng để từng bước tiến hành kế toán xác định kết quả kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh. Từ đó cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để họ có kế hoạch hoạt động kinh doanh đúng đắn trong kỳ tiếp theo.

3.1.3 Hạn chế

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, việc hạch toán kế toán tại công ty còn tồn tại những hạn chế sau:

1. Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán.

Hiện tại công ty vẫn đang áp dụng hình thức sổ sách kế toán thủ công. Hệ thống máy tính ở phòng kế toán chưa thực sự được sử dụng hiệu quả để phục vụ cho công việc kế toán mà chủ yếu là để phục vụ cho công việc văn phòng thông thường. Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán để hỗ trợ công việc hạch toán kế toán.

Ảnh hưởng:

- Công kế toán còn gặp nhiều hạn chế, thao tác thường bị chậm, kết quả tính toán chưa chính xác.
- Hệ thống sổ sách kế toán thủ công, chứng từ lưu nhiều, phức tạp nên việc lấy lại những thông tin cũ thường bị mất rất nhiều thời gian, công sức.

2. Không phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp theo HĐKT

Công ty phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho toàn bộ hàng tiêu thụ vào cuối tháng, tuy nhiên không phân bổ chi phí ngay cho từng hợp đồng kinh tế.

Ảnh hưởng:

- Không xác định chính xác được kết quả kinh doanh của từng hợp đồng để từ đó có kế hoạch kinh doanh phù hợp.
- Không nắm bắt cụ thể hiệu quả sản xuất kinh doanh của mặt hàng nào là hiệu quả và chưa hiệu quả để điều chỉnh kế hoạch sản xuất.

3. Hạch toán khoản lãi tỷ giá hối đoái không đúng với quy định của Bộ tài chính

Kế toán công ty hạch toán khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trên TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Ảnh hưởng:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

- Nhằm lẫn giữa Doanh thu hoạt động tài chính với Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Điều này làm cho Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng lên, Doanh thu hoạt động tài chính giảm xuống, phản ánh không đúng với các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh.
- Trái với quy định của chuẩn mực kế toán hiện hành.

4. Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Do đặc điểm kinh doanh của công ty, khi phát sinh nghiệp vụ tiêu thụ thì xuất hàng trước rồi thu tiền sau, do đó số tiền phải thu khá lớn. Tuy nhiên, kế toán công ty không tiến hành trích khoản dự phòng phải thu khó đòi, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới việc hoà vốn và xác định kết quả kinh doanh.

Ảnh hưởng:

- Vốn của công ty bị chiếm dụng trong khách hàng
- Giảm vòng quay của vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Công ty không mở sổ theo dõi chi tiết phải thu khách hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng thì cuối tháng công ty chỉ lập một Bảng tổng hợp phải thu khách hàng, trên bảng tổng hợp thể hiện được số dư nợ đầu kỳ, số phải thu tăng trong kỳ và số khách hàng trả cuối kỳ, không thể hiện được cụ thể các lần phát sinh tăng nợ phải thu và các lần trả nợ của khách hàng.

Ảnh hưởng:

- Không theo dõi được tình hình tăng, giảm, thanh toán nợ phải thu một cách cụ thể, rõ ràng.
- Đối với khách hàng nước ngoài, không nắm được chính xác khoản phải thu khách hàng bằng ngoại tệ.

6. Công ty chưa đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường.

Hiện tại công ty chỉ hướng tới thị trường chính là Hàn Quốc, Bắc Mỹ, cộng tác với những khách hàng thường xuyên mà chưa đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường để tìm kiếm và hợp tác với những đối tác mới.

Ảnh hưởng:

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

- Không phát hiện ra những nhà cung cấp nguyên phụ liệu giá rẻ, chất lượng để giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Không tìm được những khách hàng mới để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH MAY VIỆT HÀN

3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Qua thực tế nước ta hiện nay, các doanh nghiệp đang bị cuốn hút mạnh mẽ vào guồng máy nhiều biến động của cơ chế thị trường và cố gắng vươn lên chống chọi với sự đào thải của nó. Mỗi doanh nghiệp muốn chiến thắng trong cạnh tranh đều phải nắm bắt được các thông tin về “chi phí đầu vào” và “kết quả đầu ra” một cách kịp thời và chính xác để có thể đưa ra quyết định đúng đắn cho hoạt động của doanh nghiệp mình. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Vì vậy, việc hoàn thiện kế doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là một điều rất cần thiết, nó không những đóng góp phần nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức kế toán mà còn giúp các nhà quản lý nắm bắt được chính xác thông tin và phản ánh kịp thời tình hình bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Những thông tin ấy là cơ sở cho họ phân tích đánh giá lựa chọn phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất. Thông qua đó, tài liệu kế toán có tính pháp lý cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là khâu quan trọng trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó có thể đánh giá được thực trạng phát triển, những ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong kinh doanh. Do

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

đó việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh ngày càng phải được chú trọng. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- ✓ Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như kiểm tra.
- ✓ Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và các đối tác tham gia góp vốn liên doanh, liên kết. Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi. Bất kỳ một doanh nghiệp nào dù tư nhân hay Nhà nước đều có chung mong muốn là tiết kiệm được chi phí, thu được lợi nhuận cao, công ty ngày càng phát triển lớn mạnh.
- ✓ Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách kịp thời, chính xác là hết sức cần thiết và quan trọng đối với các cơ quan chức năng:
 - Đối với ban lãnh đạo công ty: Giúp đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kỳ kinh doanh tiếp theo.
 - Đối với Cơ quan thuế: Giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước.
 - Đối với Ngân hàng: Giúp cho việc tính lãi vay, tiền gửi và việc thu hồi vốn và lãi.
- ✓ Nắm vững chức năng, nhiệm vụ của công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Vì vậy, cần hoàn thiện bộ máy kế toán và công tác hạch toán để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- ✓ Việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh không chỉ trên mặt lý thuyết mà phải phù hợp và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp. Hoàn thiện công tác kế toán phải bám sát thực tế và trình độ quản lý của doanh nghiệp. Các thông tin kế toán phải xác thực, phù hợp với đặc thù hoạt động và ngành nghề kinh doanh.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc hạch toán kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh ở công ty TNHH May Việt Hàn dựa trên những nguyên tắc sau:

- ✓ Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống sổ sách kế toán, chế độ kế toán, các chuẩn mực kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty nhưng vẫn phải tuân thủ nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.
- ✓ Hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin và phải nhanh chóng , kịp thời, chính xác phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh , từ đó quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh của toàn doanh nghiệp.
- ✓ Hoàn thiện trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

3.2.4 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

Dựa trên những mặt hạn chế đã nêu ra và thông qua những kiến thức được học em xin đưa ra một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn như sau:

✓ ***Ý kiến thứ 1: Tìm hiểu và ứng dụng phần mềm kế toán***

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển đóng vai trò quan trọng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, một trong những ngành đó là kế toán. Để góp phần hiện đại hoá công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý, đồng thời tiết kiệm lao động của nhân viên kế toán, giải phóng cho kế toán khỏi công việc tìm kiếm, kiểm tra số liệu tính toán, tổng hợp một cách đơn điệu, nhàm chán , một mỗi công ty nên sử dụng phần mềm kế toán trên máy. Phòng kế toán của công ty

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

đã được trang bị đầy đủ máy vi tính phục vụ cho công tác kế toán, điều đó là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán. Từ đó giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán trong việc kiểm tra, đối chiếu số liệu. Phần mềm kế toán được ứng dụng sẽ mang lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều phần mềm như: Misa, Weekend, AD soft... Tùy theo loại hình của công ty mà công ty sẽ ứng dụng phần mềm sao cho công việc hạch toán và quản lý hiệu quả nhất. Khi sử dụng phần mềm thì công việc đầu tiên là phải tiến hành mã hoá toàn bộ các đối tượng: khách hàng, mã vật tư, sản phẩm, hàng hoá..., sau đó căn cứ vào các chứng từ nhập - xuất, thu - chi... kế toán sẽ nhập vào máy và tự máy xử lý hạch toán vào sổ kế toán. Căn cứ vào yêu cầu của người sử dụng sẽ khai báo với máy những yêu cầu cần thiết, máy sẽ tự xử lý và đưa ra kết quả.

✓ ***Ý kiến thứ 2: Phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng HĐKT***

Vì sản phẩm của công ty là sản phẩm đơn chiếc, chủng loại đa dạng nên việc phân bổ chi phí và xác định kết quả sản xuất đối với từng loại sản phẩm là khó thực hiện. Do đó, kế toán có thể xác định kết quả sản xuất đối với từng hợp đồng kinh tế thông qua việc tiến hành phân bổ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng hợp đồng.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế với công ty Shuyang xác định được:

Doanh thu: 248.425.821đ

Giá vốn: 201.517.742đ

Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên Sổ cái các tài khoản xác định:

Tổng chi phí bán hàng tháng 12/2009: 8.690.021đ

Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp tháng 10/2009: 355.042.359đ

Tổng doanh thu tháng 12/2009: 4.689.389.668đ

Phân bổ chi phí bán hàng cho HĐKT với công ty Shuyang như sau:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

$$(8.690.021đ : 4.689.389.668đ) * 248.425.821đ = 460.364đ$$

Phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp cho HĐKT với công ty Shuyang như sau:

$$(355.042.359đ : 4.689.389.668đ) * 248.425.821đ = 18.808.778đ$$

Như vậy ta có thể xác định được kết quả sản xuất của hợp đồng này là:

$$\begin{aligned}\text{Kết quả sản xuất} &= 248.425.821đ - 201.517.742đ - 460.364đ - 18.808.778đ \\ &= 27.638.937đ\end{aligned}$$

Sau khi xác định kết quả sản xuất cho từng HĐKT công ty sẽ có quyết định chính xác, hợp lý về cách thức ký kết và phương hướng sản xuất với từng hợp đồng, từ đó tạo điều kiện tăng lợi nhuận cho công ty.

✓ ***Ý kiến thứ 3: Hạch toán lại khoản lãi tỷ giá hối đoái***

Khoản chênh lệch tỷ giá phải hạch toán vào TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính nhưng kế toán công ty lại hạch toán vào TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tuy điều này không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh nhưng việc hạch toán này là sai và kế toán cần phải sửa đổi. Kế toán cần phải phản ánh lại theo đúng quy định của Bộ tài chính như sau:

Thanh toán nợ phải trả người bán bằng ngoại tệ, nếu tỷ giá trên sổ kế toán TK 111,112 nhỏ hơn tỷ giá trên sổ kế toán của TK 331, ghi:

Nợ TK 331 (Tỷ giá trên sổ kế toán)

Có TK 515 (Lãi tỷ giá)

Có TK 111,112 (Tỷ giá trên sổ kế toán TK 111,112)

Thu được tiền nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ, nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111,112 (Tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng)

Có TK 515 (Lãi tỷ giá)

Việc hạch toán lại theo đúng chế độ kế toán sẽ giúp cho công ty biết được chính xác doanh thu từ hoạt động bán hàng, doanh thu từ hoạt động tài chính là bao nhiêu từ đó phản ánh chính xác, đầy đủ các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh. Đồng thời đảm bảo hạch toán đúng theo quy định của Bộ tài chính.

✓ ***Ý kiến thứ 4: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi***

Mặc dù công ty đã quản lý sát sao các khoản phải thu khách hàng nhưng vẫn có khách hàng nợ khoản tiền lớn trong thời gian dài. Nếu công ty không đòi được hết nợ hay để khách hàng nợ quá lâu, quá nhiều sẽ dẫn đến những đột biến bất lợi khó tránh khỏi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, do chưa xác định được những khoản nợ đó là không hay không thể đòi được nên hiện nay công ty chưa lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo như quy định kế toán hiện hành. Để hạn chế những rủi ro trong kinh doanh, công ty cần phải tìm hiểu được nguyên nhân, lý do khách hàng không có khả năng trả nợ, cuối niên độ kế toán trích lập dự phòng theo nguyên tắc thận trọng của kế toán. Để có căn cứ lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty căn cứ vào chứng từ gốc hoặc xác nhận của khách hàng về số tiền nợ chưa trả. Thời điểm lập và hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi đều được thực hiện ở thời điểm khoá sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính. Căn cứ vào biến động thực tế mà công ty chủ động xác định mức trích lập và xử lý theo đúng quy định.

Cùng với việc lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, công ty cần có những biện pháp thu hồi vốn nhanh, tăng vòng quay vốn đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu việc chiếm dụng vốn trong khách hàng.

✓ ***Ý kiến thứ 5: Mở sổ theo dõi chi tiết phải thu khách hàng***

Theo dõi các khoản phải thu khách hàng là công việc quan trọng của mỗi công ty vì thế kế toán công ty nên bổ sung thêm sổ theo dõi chi tiết phải thu khách hàng theo mẫu quy định để theo dõi tình hình tăng, giảm, thanh toán nợ phải thu một cách cụ thể, rõ ràng. Đối với khách hàng nước ngoài công ty nên mở sổ chi tiết thanh toán bằng ngoại tệ để phản ánh, nắm bắt khoản phải thu chính xác, đầy đủ.

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S31- DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Dùng cho TK: 131,331

Tài khoản:

Đối tượng:

Loại tiền: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E		1	3	4	5
			Số dư đầu kỳ Số phát sinh trong kỳ						
			Cộng số phát sinh Số dư cuối kỳ	x x	x x	x	x	x	x

Sổ này có ...trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....A:C

Ngày mở sổ.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S32- DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN) BẰNG NGOẠI TỆ

(Dùng cho TK 131, 331)

Tài khoản:.....

Đối tượng:.....

Loại ngoại tệ:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Tỷ giá hối đoái	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh				Số dư			
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ		Có		Nợ		Có	
							Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Số dư đầu kỳ Số phát sinh trong kỳ											
			Cộng số phát sinh Số dư cuối kỳ	x x		x x		x		x		x		x

Sổ này có ...trang, đánh số từ trang 01 đến trang.....A:C

Ngày mở sổ.....

✓ ***Ý kiến thứ 6: Tăng cường công tác nghiên cứu, mở rộng thị trường cung cấp nguyên phụ liệu và thị trường tiêu thụ.***

Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh của công ty dựa trên cơ sở ký kết hợp đồng gia công, các đối tác cung cấp nguyên vật liệu chính và công ty phải tự tìm nguồn nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, đáp ứng đúng theo nhu cầu của khách hàng. Do vậy, công ty phải đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu thị trường cung cấp nguyên phụ liệu để tìm được nguồn hàng chất lượng, giá cả hợp lý, nhằm tối thiểu chi phí sản xuất kinh doanh. Khi có nguồn hàng được đảm bảo, việc sản xuất kinh doanh sẽ đi vào ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo uy tín của công ty. Đồng thời công ty cũng cần tăng cường tìm kiếm những khách hàng, đối tác mới để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, từ đó tăng doanh thu và để hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả hơn.

Tóm lại, để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, điều đó đòi hỏi phải có sự nỗ lực của chính những người làm công tác quản lý và những người thực hiện sự chỉ đạo đó. Xuất phát từ nhu cầu của thị trường mà đáp ứng để tăng kết quả sản xuất kinh doanh và cũng từ yêu cầu đòi hỏi về tính hiệu quả trong công việc để thiết kế mô hình quản lý tài chính - kế toán cho thích hợp với công ty trong điều kiện hiện nay.

Trên đây là một số ý kiến nhận xét của riêng em xung quanh vấn đề hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nói chung, hạch toán kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn nói riêng. Hy vọng rằng những ý kiến này sẽ góp một phần nhỏ bé vào công tác hoàn thiện tổ chức kế toán của Công ty.

KẾT LUẬN

Những năm qua cùng với sự đổi mới sâu sắc của cơ chế quản lý kinh tế, các doanh nghiệp đã thực sự phải vận động để tồn tại và đi lên bằng chính thực lực của mình. Muốn đạt được điều đó thì công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong doanh nghiệp phải ngày càng được củng cố và hoàn thiện để thực sự trở thành công cụ quản lý tài chính góp phần đắc lực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khoá luận ***“Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn”*** phần nào đề cập tới hoàn thiện kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong công ty TNHH May Việt Hàn nói riêng và các doanh nghiệp nói chung:

Về mặt lý luận, khoá luận đã trình bày được một số vấn đề lý luận cơ bản về doanh thu, kết quả kinh doanh và kế toán doanh thu, xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Về mặt thực tiễn, khoá luận đã phản ánh tình hình công tác tổ chức kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn năm 2009 với những số liệu liên quan để chứng minh cho khoá luận.

Về biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH May Việt Hàn, khoá luận đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Từ đó nêu ra một số biện pháp khắc phục những mặt tồn tại và hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Các kiến nghị đưa ra đều xuất phát từ tình hình thực tiễn tại công ty nên rất xác thực, khả thi. Nếu công ty thực hiện tốt những kiến nghị đó sẽ mang lại hiệu quả trong công tác kế toán nói chung, công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh
tại công ty TNHH May Việt Hàn***

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng do thời gian thực tập ngắn ngủi, kiến thức bản thân có hạn, vấn đề nghiên cứu sâu rộng, bài viết của em mới chỉ đề cập tới những vấn đề có tính chất cơ bản, cũng chỉ đưa ra những ý kiến bước đầu nên không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được nhận sự quan tâm, góp ý và chỉ bảo của các thầy cô giáo cùng các cán bộ phòng kế toán công ty TNHH May Việt Hàn để bài viết này được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn thầy giáo Tiến sĩ Nguyễn Văn Tĩnh cùng các thầy cô và các anh chị trong phòng kế toán của công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành tốt đề tài này.

-Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.